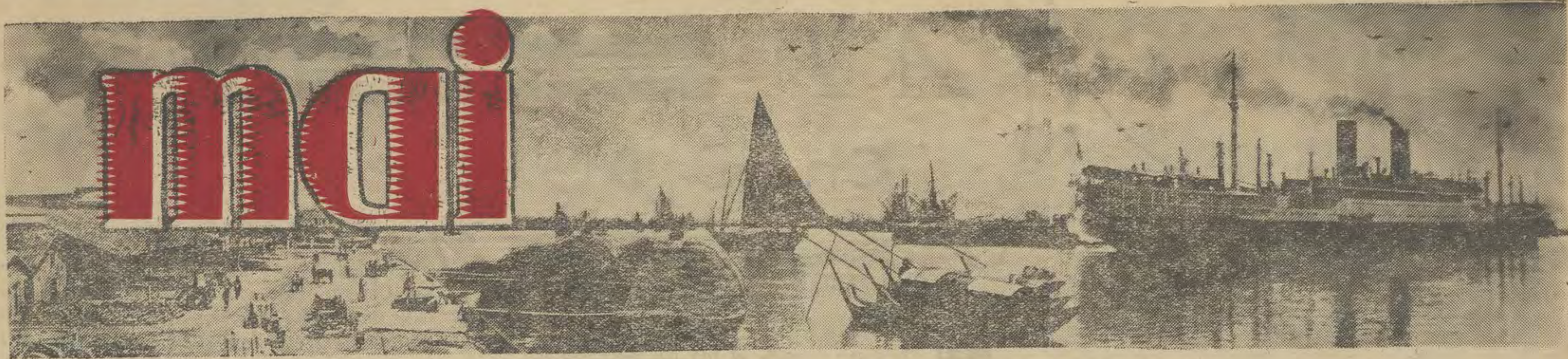


DIỆT QUÂN
MINUCHELL
No 46/94

QUỐC-KÊ • DÂN-SANH • VĂN-HỌC • NGHỆ-THUẬT



NĂM THỨ NHỨT, SỐ 1

Jul. 1811
me

SAMEDI 29 FEVRIER 1936

GÁI PHỤC THÙ
CHA 10 NĂM →



(Coi bài kỹ thuật
trong số **Mai** tới)

MANG ĐẦU CHỒNG Ở TRƯỚC NGỰC



Ở Úc.châu có một giống
thô dân là Papou, xưa nay
có tục đàn bà ở góa thì
phải mang cái đầu của
chồng mình ở trước ngực
để thù tiết trọn đời. →



NUỐT MỘT CÂY GƯƠM DÀI VÔ TRONG BỤNG

NƯỚC Chili ở Mỹ-châu hiện thời có nười có thuật lạ đời : nuốt một cây
gươm dài vô trong bụng .
Thật là một tài thể-thượng vô song, di tôi dân hiền diên người ta coi, ả
cũng phải lấy làm quái lạ.
Hình bôn-báo in ra đây chính là lúc M Rol Moran đang nuốt cây gươm;
dài một thước.

Trên hết, M.Moran đang
động cây gươm vô trong
cổ. Hình dưới, cây gươm
đã vô trong bụng rồi, chỉ
còn thấy cái cán ở cửa
miệng. Một bên là hình
người ta dùng quang tuyến
rọi trong mình M. Moran
coi thử chon gì.ả Quả thiệt
cây gươm nuốt vô trong
bụng rõ ràng : một lần
đen từ trên thẳng tới dưới
chính là cây gươm đó.

NẾU NGA NHỰT
ĐÁNH NHAU ?

← Lúc này Nga Nhựt
xung đột ở Mông-Mãn, có
thể phát ra đại chiến như
hồi 1905. Kỳ sau **Mai** có
bài bàn về thời cuộc này.
Hình in bên đây là ba vị
Hải Lục - quân thượng
tướng của Nhựt.



Directeur
DAO-TRINH-NHAT

TUẦN-BÁO 16 TRUONG MỖI SỐ 0\$10

Báo-quán : 151, Rue Bourdais -:- SAIGON.
Giá báo đồng niên 5 \$ 00 ; sáu tháng 2 \$ 60,
ba tháng 1 \$ 30, thơ từ và mandat xin đề
gởi lại M. Trần-văn-Giao quản-lý báo " **MAI** ".

Administrateur
TRAN-VAN-GIAO



(CHUYỆN MỖI TUẦN)

ĐÀN BÀ LAM QUAN

Xứ mình, các bà vợ phủ huyện trở lên, được người ta tôn là « bà lớn ».

Muốn được cái vinh-hiệu ấy thuở nay đàn bà chỉ có một cách là nhờ chồng.

Vì muốn sự muốn đó, biết bao gái có sắc và con nhà giàu phải lựa chồng, mua chồng, đến đôi xuất thân lo chạy dùm chồng, « gái ngoan làm quan cho chồng » như tục ngữ đã nói cũng có, để cho được người ta « bầm bà lớn » với mình !

Xưa nay vẫn thế đó.

Nhưng đời mới sắp đem lại cho đàn bà xứ ta có cái cơ-duyen hy-vọng tự mình có thể làm nên bà lớn, khỏi phải nhờ hơi dựa tiếng thẳng đực nữa.

Quan thống-dốc Pagès đang tính mở cửa quan-trưởng cho phụ-nữ : các bà các cô làm việc nhà nước, nhứt là làm giáo-học, nay mai có thể được ban-thưởng Huyện-hàm, Phủ-hàm và Đốc-phủ-hàm như các ông thuở nay.

Mấy chị em cô-vô nữ-quyền chắc lấy làm vui lòng khoái ý. Vì nữ quyền ở nước ta lâu nay đã thấy tấn tới bộn bâng, duy còn hai việc thua kém đàn ông, là « làm quan » và « bầm thăm ». Nay nhà nước sắp cho chị em làm quan, vậy là chỉ còn thiếu có một chút bầm thăm nữa, thì sự nam nữ bình-quyền sẽ bằng nhau như đôi đũa vậy.

Cũng là một dịp để chị em trả thù cho bỏ ghét.

Hồi nào trong hàng chị em có những cô háo danh ham làm bà lớn mà phải tốn hao mua chác, phải nhờ hơi dựa tiếng vào mấy chú đàn ông thì mới được. Nhưng một mai, trong hàng chị em sẽ có người gõ dùm sông bài đó : bắt mấy chú đàn ông háo danh muốn làm quan lớn, mà tự làm không được, bấy giờ trở lại phải theo đuôi cầu cạnh chị em, phải nhờ hơi dựa tiếng chị em. Thì một cô được hàm huyện phủ, ai vô nhà phải « bầm bà lớn », anh chồng ngồi sờ rờ một bên, mặc dầu là vô danh tiểu tốt gì, tự nhiên người ta « vị thần phải nề cây da » mà bầm quan lớn cho luôn chớ.

Hồi nào từng nghe có ông lớn lên mặt kể công với bà : « Nhờ có ta đây thì mụ mới được thiên hạ vòng tay bầm bà nọ bà kia mà ; mụ phải biết ! » Rồi đây sẽ có bà trả thù dùm, mà nói trái lại mấy tiếng đó cho phụ quân nghe.

Chứng đó, cụ huyện Của ta bán giấy bằng sẽ phải gởi qua Tây mua thêm hoài và rao trên báo « Lục-Tinh » hoài, vì thứ hàng đó sẽ thêm ra một mô thân-chủ mới nữa.

MINH-THIÊN

MAI CHÀO DỜI

Giữa cái ánh sáng đầm ấm của xuân, vào một buổi vắng hồng đầy đầy sanh-khi, **Mai** mở mặt chào đời.

Mai, thừa với độc-giã, là một cái biểu-hiệu của sự sống, của tương-lai. Chẳng những là sự sống ở những chỗ mắt ta trông thấy hằng ngày ở giữa chốn đô-thành, chợ búa, ruộng nương, rừng mồi, **Mai** lại còn làm một tấm gương trong để chiếu rọi ra sự sống ẩn-vi, khuất khúc. Sự sống đó tuy mắt ta ít thấy rõ ràng, nhưng mà trí ai cũng cảm giác nó càng ngày càng lăm nổi khó khăn, tru-uất. Chúng tôi muốn nói đến cái sống không có ngày mai không đường tiến-thủ của bao nhiêu anh em thanh-niên có tài, có học, có chí, có nghề, mà vì đâu phải mai một, vô dụng. Xã-hội cần có những tay thợ để xây dựng tổ-điểm tương lai, thì tất nhiên hạng đó phải cần sống mới được.

Đành rằng ngày hôm nay là ngày không thể bỏ qua, nhưng ngày Mai há không phải là ngày đáng lo hơn bội phần hay sao ? Đời người nào phải chỉ sống với những chén cơm mà thôi ; ta cần phải sống với hy-vọng : hy-vọng ở ngày mai được quang đãng, được vui thú hơn.

Đối với những hạng anh em đã nói trên, vô luận ở giới nào, **Mai** sẽ là một người bạn chọn thành để bày tỏ và đạo-đạt những nỗi thiết thời, mong muốn của anh em. Cũng như là đạo-đạt tỏ bày bao nhiêu việc gì nên mở mang, nên sửa đổi, nên thái độ cái hay của đời, để cầu cho xã-hội ta ngày nay được yên vui, ngày mai được tốt đẹp vậy.

Những phận-sự ấy, **Mai** xin làm một cách sống sáng với một cái thái-độ ôn-hòa — ôn-hòa mà không phải yếu đuối — với một cái âm hưởng thiết tha — thiết tha mà chẳng đua nịnh bao giờ.

Mai sẽ đem cả sự sống hoặc đã qua, hoặc hiện tại của thiên hạ mà bày tỏ bàn bạc, bình-phẩm hằng tuần với các bạn tri-thức gần xa, để cho chúng ta trông vào bước đường của họ đã trải qua, hay là đương đi tới, mà ngẫm đến sự tấn-thủ của mình...

Trong thế-giới ngày nay, mỗi bữa đáng cho ta quan tâm chủ ý biết bao nhiêu là phong-trào đổi thay, tin tức mới mẻ về chánh-trị, về kinh tế, về văn-học và mỹ-thuật v.v. **Mai** rần theo đuổi, góp nhặt, lựa chọn một cách có ý thức, để cho sự biết sự nghe của độc-giã được thỏa mãn ít nhiều.

Nhưng, **Mai** bao giờ cũng xin thành thật với mình trước, lo nghĩ việc mình trước, để kiếm những lẽ nên sống, cần sống cho chúng ta ngày nay và ngày mai.

Vì bạn đọc, **Mai** sẽ là một cơ quan hoạt-động, cấp-tấn, lấy thật-lẽ và lợi ích quần-sanh làm gốc.

Với bạn đọc, tay nắm tay, **Mai** sẽ phấn chấn nhăm ngay con đường đã vẽ ra mà đi tới cùng : con đường tương-lai hạnh-phước chung.

Bạn đọc cùng chúng tôi không ai có cái quyền gì được trốn tránh, chẳng để tâm lo nghĩ ngày mai, chẳng chịu tự mình bắt tay vào cuộc đào tạo ngày mai của mình.

Chúng ta đã lập ra một cái khế-uớc với nhau như thế rồi ! Đứng dự dự, hãy gắng gổ vui mừng, chúng ta tấn bước.

Mai sẽ làm hết bốn phận của mình. Mong rằng bạn đọc sẽ vì **Mai** mà tán-thành mua giúp, cổ động cho. **Mai** xin đa tạ trước.

VÂN-TRÌNH

NGƯỜI VÀ VIỆC

Con sông sâu nước chảy lờ đờ...



NGÀY mai, 1er Mars, quan Thống đốc Pagès từ giả Nam-kỳ, đáp tàu về Pháp. Chúng tôi chợt nhớ đến câu :

Con sông sâu, nước chảy... lờ đờ...

Ông về bên ấy, bao giờ ông lại sang ?

Phải nói cho ngay : quan Thống đốc Pagès là một nhà cầm quyền có khí vị thanh niên cấp-tấn — có lần chính ngài tự nói — cho nên trấn nhậm Nam-kỳ 22 tháng, mà ngài làm được lắm việc, khiến người ta phải ghi nhớ.

Trước hết là nông-gia mắc nợ. Ngày 1er Juillet 1934 trở về trước, các nhà nông thiếu nợ Canh-nông

Tương tế (S.C.A.M.A.) mỗi năm phải trả hết 1 triệu đồng bạc tiền lãi 10%, chưa kể gì tới vốn.

Nặng quá !

Ông Pagès làm cho tiền lãi 10% đó giảm xuống đôi ba lần, bây giờ chỉ còn 6%. Đã vậy mà những tiền lãi thiếu đọng lại từ 1934 về trước lại được bỏ hết không đòi nữa.

Chính ông cho giảm thuế điền ở 4 tỉnh Hậu-giang 20%.

Chính ông cho giảm thuế bán-tăng xuống 10%.

Chính ông giảm thuế thân xuống còn 5p.50.

Chính ông lo mở mang sắp đặt nghề súc mục xứ này, nhờ vậy mà heo ở Nam-kỳ xuất cảng tại thị-trường Viên-dông được tăng giá và có giá trị hơn trước. v. v. .

Những người được hưởng sự lợi ích nhiều ít của ông ban cho, tự nhiên bây giờ phải có ý mến tiếc và trông mong ông mau trở qua tái nhậm, nhưng chẳng biết « ông về bên ấy bao giờ ông lại sang » nữa không ?

Quan thống đốc mới

Tạm thế cho quan Thống-dốc Pagès một ít lâu, ông Rivoal thật là người xứng với chỗ. Về sự thanh-tĩnh trước nhứt, quan tân Thống đốc Rivoal bấy lâu ngồi ở Địa phương Saigon-Cholon lặng thinh làm một công việc to tát mà ít ai biết đến lắm. Cửa Địa-phương ít mở cho các nhà viết báo ưa tọc-mạch ; ước gì cửa Soái Phủ sẽ mở rộng hơn, để cho dân Annam biết ngài nhiều hơn.

Lại chuyện nước mắm đựng chai !



CHUYỆN bắt buộc nước mắm phải đựng trong chai « herméticos » làm rùm hai năm trước

kia, sau đã « dẩy nút lại chặt cứng » rồi, nhưng hình như bây giờ nó lại sửa soạn nổi bùng lên.

Chúng tôi không dám quyết chắc chút nào, song không hiên sao có tiếng đồn rằng : nay mai sẽ có nghị-định thực ban hành bắt buộc nước mắm phải đựng bằng chai « herméticos » thì mới bán được.

Người... « chủ ve chai » chính là ông G. người đã thất vọng năm xưa.

Nghe nói ông G. đang kiếm một người có thể ký-quỹ 50.000 đồng bạc mặt để làm tổng-đại-lý ở Saigon. Có người muốn thế, chưa bằng đất ruộng nhà cửa, nhưng ông không chịu.

Nếu chuyện này có thiệt, thì các ông tai-chủ doanh nghiệp kia sướng quá : lưng chúng ta thay thế cái bàn để họ đặt đĩa cao lương mĩ-vị lên trên đó mà ngồi ầu !

Ăn trước đã

Cuộc tuyên-cử thân sĩ chưa biết định vào ngày nào, thế mà chưa gì ta thấy các ông đánh chén no-nê với nhau rồi.

Các ông nào ?

Các ông annam dân tây. Bốn năm mới thấy các ông hoạt động một lần ; mà lần này các ông hoạt động bằng cái bụng trước đã ..

Hèn gì người ta không nói chánh trị trong bữa ăn sao được?

Con ngựa của ông Outrey

Không hiểu ông Outrey có phải là tay đánh cá ngựa sành chăng, nhưng cứ coi cách ông lựa giống để cho mình, thì có lẽ ông là tay biết nuôi ngựa lắm. Nếu được trúng cử, Gallet sẽ là con thần-mã chớ chẳng chơi đâu. Nhưng có một điều đáng tiếc, là anh nài ấy đã kiệt lực rồi, và tính sửa soạn kiếm chỗ « dưỡng già » cho an phận.

Chỗ dưỡng già

Các bạn đừng tưởng chỗ dưỡng già này là một cái nhà lầu sang trọng nào, trong có đủ các sự sung sướng về vật chất. Tuy ông Outrey có nhà lầu không thiếu chi nhưng ông đến từng tuổi đó mà chưa chịu muốn nhường bước đường cho kẻ khác. Khôn khéo vận động, bây giờ ông đã nằm chắc cứng cái ghế xích-đu «Thượng-nghị viên» Đông Pháp trong tay rồi. Ủy-ban Thuộc địa đã ưng thuận cho Nam kỳ cử người thay mặt vào Thượng-nghị-Viện, vậy há chẳng phải muốn kiếm chỗ dưỡng già cho ông Outrey đó sao ?

Thật là một đảng quân chủ văn-minh

Ai cũng phải vui mừng nhìn nhận

rằng đức Kim-hoàng Bảo Đại đã cải cách duy-tân nhiều việc, từ trong triều tới ngoài quận.

Bổ tọc quý lạy ; dùng quan-lại tân học thanh niên ; đôn đốc việc học cho dân quê ; khuyến khích

MUON may mừng, đặt nệm, chiếu và khảm chùi chùi cho tốt đẹp, dùng kiểu tân-thời thì nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N° 96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt -Thợ khéo**
Tél. 558 & 21.175

Đọc tuần này, lại đọc tuần tới và tuần tới nữa, sẽ thấy **Mai** là một tập báo công-phu xuất sắc, như người bạn hữu ích, nên ở bên mình đọc-giã luôn luôn.

« MAI » kỳ tới có những bài đặc-biệt

Nước ta nên có một đội hải-quân

Nếu như Nga Nhựt đánh nhau. (Có hình các tay đánh tướng Nga Nhựt sẽ chọi nhau trên võ-dài Mông Mãn).

Một người để trước Gandhi : Thiện minh tiên-sanh.

Lúc ông « Một hình » ghé tàu binh vào Đà-nẵng, chỉ cốt là ghé vô chơi.

Đảng Action Française ở Pháp.

Một gái theo đuổi 10 năm bắn chết một viên đại-tướng để phục thù cha.

Nói chuyện với mấy cô làm việc nuôi thân.

Vì sao trong 30 năm Nhựt-bồn duy tân tự cường theo kịp Âu-Mỹ (chuyện rất hay, hình rất nhiều).

Khoa-học kỳ đàm

Thường thức bằng hình ảnh v v...

Tóm lại, tôn-chỉ và nội-dung của « Mai » bao giờ cũng rán làm vừa lòng độc-giã về sự mới, sự lạ, sự khác thường và sự công-phu. Muốn giúp cho « Mai » sống, xin độc-giã tán-thành cổ-động dùm cho nhiều người mua báo và **sẵn lòng trả tiền mặt**, để cho « Mai » có thể sanh tồn bền vững và càng ngày càng mở mang mới được.

mai

thê dục v. v... Đó là quốc-gia chánh-sự.

Đến việc gia-chánh nội-cung, ngài cũng đòi mới hẳn bời.

Ví dụ lệ bốn triều có «ngũ-bất» nghĩa là 5 việc không làm, trong đó có việc không lập hoàng hậu là một, nhưng ngài tấn-phong Nam-phương hoàng-hậu. Thái-tử dân-sanh, đáng lý mạng danh theo trật tự bài thơ của đức Minh-mạng soạn ra, nhưng ngài mạng danh Hoàng-tử mới dân-sanh là Bảo-long, lấy theo tôn hiệu Bảo-dại của ngài.

Mấy việc như thế, chiếu rọi ra tư tưởng mới của ngài ; từ đây dân nước noi gương theo dấu bề trên mà sửa mới mọi việc, thì đường đi tấn hóa không còn bao xa.

Thanh niên trí thức làm gì ?

Học bên Tây về, có tư tưởng tự do này, các ông làm gì ? Đó là câu hỏi vừa rồi của một bạn đồng nghiệp. Hỏi cũng lâu, nhưng chưa thấy ai trả lời. Bất đắc dĩ hôm nay chúng tôi xin trả lời họ :

- 1' Làm quan thì làm gì nữa.
- 2' Không làm quan, có vợ giàu, làm gì nữa.
- 3' Không có vợ giàu, mắc đi kiếm ăn, làm gì được ?
- 4' Có chỗ kiếm ăn, lại muốn kiếm ăn thêm, làm gì được ?

Chảo dầu sôi ở Syrie

Dân thuộc địa Syrie trót hai tháng nay nổi lên phản kháng chánh sách cai trị của ông de Martel. Trót hai tháng nay, cuộc tổng đình công giữ vững, chẳng ai lung lay được. Bọn ái quốc ở tù. Chánh phủ phải từ chức. Tình thế càng ngày càng nguy nan, dân có đạo Hồi Hồi, với dân theo đạo Thiên Chúa bây giờ lại giúp lẫn nhau, chớ không có nghịch nhau như trước.

Người ta nói dân Hồi Hồi ra theo thuyết định - mạng. Chắc bây giờ họ đã hiểu : chỉ có mình định mạng mình mới khiến cho kẻ khác kính nể mà thôi,

Xe vôi rồng Quốc liên vô dụng !



Thế - giới hiện nay như một tòa nhà phát hỏa tứ tung, đã cháy ở đâu nọ sắp cháy loang qua đâu kia nữa.

Thiệt vậy, chiến sự Y-A còn lòng

đồng chưa xong, mà lại có cái nguy chiến tranh bạo phát ở giữa Âu châu. Hội Quốc-liên, trước kia làm như quan tòa Tạt - tưng nhưng điều hòa vụ kiện chẳng nên ; giờ đang làm xe vôi rồng chữa cháy, nhưng e tắt lửa không được nữa.

Trong khi bà con Tây phương đang lục đục với nhau như thế, thì ở Đông phương này : khói lửa muốn bùng lên ở Mông Mãn. Hai nước Nga Nhựt sắp đem tấn tuồng 1905 ra diễn lại cho khán quan thiên hạ xem.

Thần Hòa bình chạy trốn mất mặt rồi, vì Thần Chiến tranh đã xuất hiện ở Phi châu và sắp xuất hiện cả ở Âu tây Đông Á nữa.

Có người tin rằng có chiến tranh mới hết kinh tế khủng hoảng. Nếu quả vậy thiệt thì mặc kệ mà cũng nên cầu cho bà con nhà họ choáng nhau, để mình có dịp bán sản-vật nguyên liệu được giá cho họ cũng hay.

CÂU ĐO BẰNG HÌNH

GIẤC MỘNG

Giấc mộng đêm qua nghĩ lạ đời
Tỉnh ra ngỡ-ngần lại buồn cười
Tay nắm vòng tròn, con chó chạy
Điềm gì ? Ai thử đoán dùm coi !



Bị kinh-tế khủng-hoảng làm cho thất-nghiệp đã lâu, một người bạn lao-công khẩn vái được có việc làm ăn ; đêm lại ông thần chi đó không biết cho anh ta thấy những hình lộn xộn quái kỳ, in ra trên đây.

Anh ta tin chắc đó là thần báo mộng cho mình sẽ có nghề làm ăn.

Nhưng mà mộng vậy thì làm nghề gì ?

Độc-giã thử đoán giùm coi.

(Xin coi kỳ sau có lời giải mộng này)

Nhân vô thập toàn

Trong 10 ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài, chính nghĩ như vậy mà tiem

THANH-THANH

chúng tôi (120 Boulevard de la Somme — Saigon) sợ mất sự tin cậy với bạn hàng nên chỉ lựa mỗi nhà thuốc một hai món gia-truyền kinh-nghiệm đặc-biệt ; giới-thiệu cùng anh em cô bác :

- 1' Thuốc Phong - Tích hiệu Con Chim.
- 2' Thuốc đau răng của Hải-Ngọc-Đường.
- 3' Thuốc lậu và thuốc bỏ á-phiện của Nam - Thiên-Đường.
- 4' Thuốc đau bao tử, đau dạ dày và đau bụng kinh niên của Điều-Nguyên Dược-Phòng, Hanoi.

BỨC TRANH KHÔNG LỜI



HÌNH VẼ
của
KIM-SAN

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Quý khách có đi
Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiền phòng sứt
giá không đâu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —
VÔ - VĂN - BAN
— kinh thỉnh. —



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương - văn - Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Cabinet médical
Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplôme de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Périé vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION :
Matin : de 8h à 12h
Soir : de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
đau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh đàn bà :
Tữ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Các nhà thả thả
danh tiếng trong xứ
như Châm, Hương,
Ngân, Lợi, và chiến tướng
hội Jean Comte đều có dùng

TONIKOLA
Vua Thuốc bổ

Ai cũng
công nhận
Tonikola là
một thứ thuốc
hay vô cùng.

Có trữ bán
ở các hiệu bảo chế
thuốc tây ở Saigon,
và lục-linh, nhứt là ở :

Pharmacie Dakao
106, Bd Albert 1^{er}

Là nơi phát ve
nhỏ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử.

Tại sao bệnh Di-tinh
có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y - dược và kinh-nghiệm
của bốn - đường thì bệnh Di - tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhứt : Kêu là Mộng - tinh, phần nhiều những người trí-
thức ít hay vận - động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này.
Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rãng lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt
nên hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng,
thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh - thần đã đuối, gân
cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột - tinh, chứng này sanh ra tại người yếu,
cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á - phiện
nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra
ngày như đêm. Bệnh Huột - tinh không khéo điều - trị thì người khó sống lâu.

Bốn - đường nghiên - cứu hết sức kỹ - cang chế ra hai thứ thuốc trị
hai chứng : Mộng - tinh và Huột - tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh
nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có
dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn - đường thần hiệu thế nào ? Bệnh
Mộng - tinh phải dùng thuốc :

Mộng - tinh đường tim đơn

Bệnh Huột - tinh phải dùng :

Nam-tử thận bại cô tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 - Uống năm ngày

THOAI-DU-DUONG

133, Rue Paris — CHOLON



HÓT TÓC, VÉN KHÉO, VÀ
SẠCH SẼ, NỘI SAIGON CHỈ
CÓ MỘT TIỆM GIÁ RẺ LÀ

XX^e SIÈCLE

210, Rue Lefèvre

PÂTISSERIE - CAFÉ

CHUNG-NHIUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)

SAIGON

BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa vệ sanh và vi-trùng học
68, Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bịnh, và chuyên trị (nhiều năm
kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bịnh về da, về máu
(như mất máu xanh xao, bệnh huê liêu v.v...), về đường
tiêu tiện (như đau-lậu, lậu kinh-niên, hết âm v.v...) và
các chứng bịnh của phụ nữ huyết bạch, kinh
nguyệt không đ u. đau tử cung v.v. .

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chứa-nhứt và lễ chỉ rước thần chủ buổi mai.
Có dùng ĐIỀN-KHÍ trị bịnh.

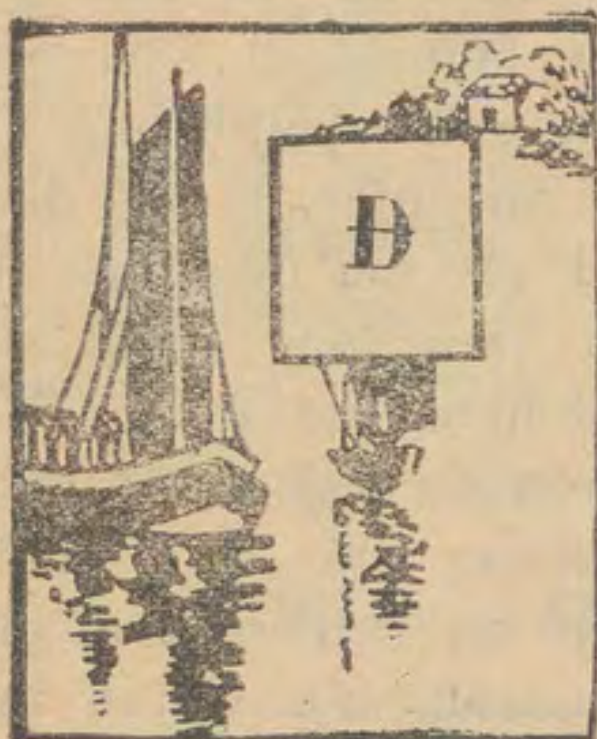
VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ ĐÌNH-DÂN
CHOLON

HUẾ, KINH - THANH NƯỚC NAM VA...

Tặng bạn Hoàng-Tỷ người
đã đi Huế cùng tôi - V.T.



ĐẾN gần năm năm rồi. Thế mà tôi còn nhớ ni ngày hôm qua, cái ngày tôi vui về nhẹ nhàng

vừa nghe bạn nói đến tiếng « đi » thì cả lòng đều rung động lên như cây đôn tranh dưới ngón tay của người tài tử.

Nay ngồi mơ màng nghĩ lại, tôi cảm thấy như còn nằm được một cái thi-vị êm-dịu ngọt ngào, đầu cho có tiền nhiều bỏ ra, e chưa dễ mua lại được.

Đi đâu ?
Huế !

Huế, cái thành đế-vương ; Huế cái chỗ ca-lộng và ẩn-trú của các nhà thi-sĩ lãng-mạn.

Huế, với cái nụ cười tươi như hoa đào của cô gái yêu-diệu trên giải sông Hương !

Huế, với tiếng âm - thanh thanh-thở của những cành thông già cỗi trên núi Ngự-Bình.

Huế, với cái luồng gió phé-hưng thổi là-đá trên các lầu đài lăng tẩm !

Huế thật có cái sức bắt người nhớ-nhưng, giục người yêu mến như thế ; nhớ-nhưng một cách kín đáo, yêu mến một cách trân trọng muôn vàn !

Này, các bạn đọc, gót chơn đã từng dạo khắp đô-hội nhiều nơi ! Nào khi bạn cười cười khóc khóc với cảnh lòng lay mà ác nghiệt của Paris. Nào khi bạn trải qua những buổi đắng ngọt đủ điều ở giữa sự phồn hoa náo nhiệt của Hoàn-Tân, hay là Thương-Hải. Nào khi, bạn ôm tấm lòng hoài co mà thơ thần một, mình ở Bắc-kinh, nay bạn về đến quê nhà, nếu bạn chưa đi tới Huế, hay là không chịu đi Huế, thật bạn còn thiếu hẳn một cái mà khi bạn nghe tôi nói ra chắc bạn lấy làm tiếc lắm !

Cái mà tôi muốn nói đó, tôi không thể nào phân tích nó ra rõ được, và cũng chẳng biết tên gì mà đặt cho đúng ; nhưng cũng cảm thấy nó như là một sự môn-trón nhẹ nhàng, chẳng những làm cho xác thịt mình được khỏe khoắn mát mẻ mà thôi, lại còn làm cho tâm hồn mình chìm chìm đắm đắm trong một cái cảnh nửa

thiệt, nửa hư, nửa tiên, nửa tục. Tôi lại còn cảm thấy nó như một thứ mùi hương trong trẻo tuy hơi nhẹ mà thơm dai, chẳng phải phưởng phất một ít lâu rồi tan rã lợt lạt đi ; trái lại, cái thứ mùi hương này như khôn lạnh quí quái, lên ăn ngấm ngấm vào một chỗ đáy lòng của ta, khiến khi ta nghe ai nói đến tiếng Huế thì bỗng nó xôn xao điều điều lên nhắc ta phải nhớ nhưng, phải ao ước phải mong nã đi tìm cho được như ta đi tìm một người cố nhân vậy.

Còn đối với những ai chưa từng chịu đi xa, như dịp Hội Chợ từ 29 Février đến 8 Mars, Nam-Giao ngày 8-9 Mars, mà muốn đi thăm Huế, tôi muốn chỉ cho các ngài, các bà, các cô, thấy được cái vẻ hùng tráng, và oai nghiêm, khi xe của người du-lich, vào một buổi xế chiều kia, chậm chậm đi theo triển núi quanh co, ruột bất với bề biển mà lần lần leo tột đến chót vót của Đèo-Cả, như cái xe Ford nhỏ của chúng tôi hồi năm 1931. Dưới mấy chòm mây khi thì xanh ngắt, lúc lại đen u trên cái khảm tù cửa mở là cá xe hơi, người du-khách nếu dừng nghỉ đến những cái rúi dọc đường, trái lại, người du khách ấy hãy mở cho hết hai con mắt, và mở tấm lòng mình ra, chắc sao cũng sẽ thấy mình cùng hòa với nước rộng non cao ở khít một bên mình để bắt một bài tán dương sự mao-hiễm của người... người ta trước nhứt. Rồi đến khi, khách đã trải qua 1.200 cây số kể từ Saigon, mà đến kinh-đô Tri-ng-kỳ, thì cái mỗi đầu của ta là một sự... thất vọng.

Phải, tôi nói là thất vọng, vì trái với cách xây dựng của các đô hội khác, Huế không phải nằm trên một cái bãi-khẩu to, thiên hạ buôn bán ra vào tấp nập ; mà trái lại, nó chỉ nằm êm đềm khép mình như yếu ớt, như sợ sệt, trên một con sông nhỏ bé mà « nước trong leo lẻo, con cá lội thấy bình. »

Khi chưa đến ta tưởng đâu là một chốn phồn hoa, ít nữa cũng bằng Hanoi, Saigon, song khi đã đến nơi rồi ta mới nhận ra rằng chính vì Huế thiếu cái vẻ náo nhiệt ấy, mà các vua chúa ngày xưa mới lựa nó làm một chỗ nghỉ ngơi an-dưỡng. Rồi ta mới biết sự thất vọng trên kia là vô nghĩa, nên lần lần làm quen với Huế, một cách mật thiết hơn. Huế có phụ-phàng ai đâu ! Chỉ trong vài ba ngày, ta sẽ thành ra người bạn thân của Huế.



Huế sẽ rủ ren ta. Huế sẽ mỉm cười với ta. Huế sẽ ca bát cho ta nghe. Rồi lần lần Huế sẽ những nhè với ta, rồi ôm chặt ta lại, với một cái giọng lãnh lút như tiếng chim kêu, với một cái mỗi tình kín đáo càng bữa càng lắng nhiệt-độ. Ta đã bị bỏ bùa mê rồi ! Vì ta đã nhiễm được cái thú của Huế, một cái thú êm đềm thanh tịnh ghét sự cạnh tranh ; một cái thú nhàn hạ, dài các phong lưu, càng ngày càng khép ta vào một cái khuôn khổ lễ giáo phiền phức chật hẹp. Nhưng than ôi ! ta chỉ là khách qua đường, và đây chỉ là một mặt của Huế mà thôi. Huế còn một cái mặt khác có vẻ thần tiên huyền bí hơn.

Đây tôi muốn nói đến những buổi sớm mai ếra trời, ta một mình quanh quẩn trên rặng đồi tiếp nhau, lòng tai nghe những kể tiếng nhắc lại nhớ to của bao nhiêu chòm thông cao ngệu. Bên vại cái suối nước róc róc xanh bóng ngang những đồng cỏ xanh dòn diêm diêm bệch mình-châu trắng xóa, chòm thông ấy sẽ đưa tay chỉ cho ta trông thấy những lăng-tam nào của vua Gia Long (cách Huế 16 cây số, của vua Minh-Mạng (11 cây,) Tự Đức (7 cây) v.v., mỗi nơi có một vẻ riêng, bày rõ cái nhơn cách và cái tâm-đức của mỗi người rồi chòm thông lại sẽ nói riêng với mình rằng : Dầu cho sự nghiệp để vương to bao nhiêu, chung qui rồi, nào có chi đâu, chỉ còn lại một nấm mộ mà thôi !... Huê không ; thấy đều hư không cả !

Bản đầu, tuy trong lòng ta mang cái mỗi cảm giác chán nản như vậy, song chơn ta không nở rời cái cảnh vừa hùng tráng vừa oai nghiêm, ở trong một cái phong khí u-âm, nặng hoẵng tư tưởng, dường như linh hồn ta đã bị linh hồn của cảnh vật rút lại làm một, khiến phứt qua, giờ qua mà ta cứ mãi đứng tần ngần để hồi những tảng đá xanh, hay làn những hồ nước bạc về những điều hưng phé ngàn xưa..

Tôi còn nhớ, một buổi sớm mai như vậy, tôi đứng cả cạnh trên bậc hồ tắm tại lăng Tự-Đức mà tôi thấy trong tâm trí tôi bâng khuâng, thồn thừc, như thiếu thốn một vật gì. Ở đây, tuy ta đứng trước cái Chết nghiêm trang, nhưng ta có thể nói cái chết này đầy thi-vị, đầy sự quên rũ, khiến mình phải vui, mà yêu mến cái chết ấy. Rồi ta hãy để cái trí tưởng tượng của ta cho nó nhẩy buong lung, vào khoảng hơn một trăm năm về trước, ta sẽ nghe dưới hồ có tiếng cười rang rang của những cung-tần cùng đi tắm với vua, hay là những câu ngâm vịnh nhàn nhả của một nhà văn sĩ quên mình là vua trong một đời giờ.

Rõ không biết sao mình lại thăm thẳm tiếc tiếc cái đời oanh liệt vừa qua, nay chỉ để lại cho ta một mờ rêu phong, hay là một mờ hương trầm phưởng phất !

Dầu đến viếng lăng nào, thường tôi cũng đều mang theo một mối hoài-cảm như thế.

Vì ở đây, lịch-sử của nước nhà không phải viết trên những tờ giấy bạch vàng lườm, mà trải lại, nó lại in khấn trên cả phen vách cổ cây, một cách bí mật lung lùg thay những cái thi bài của các ông đã đem sự nghiệp oai danh của mình mà trả trọn lại cho một mớ đất không tên, không tuổi.

Nhưng các bạn đừng tưởng cuộc đi viếng lăng tằm như vậy nó đem đến cho mình rờn những sự mơ mộng, những sự than tiếc dầu đâu.

Nếu như thế, thì lăng tằm ở chốn đế-đô chỉ làm hại cho người xử lạ đến viếng mà thôi ! Sự thật không phải vậy. Riêng về phần tôi, sau cái rồi mơ mộng và hồi vận lại cái buổi đã qua rồi, tôi cảm thấy trong tâm linh tôi như có một cái luồng gió nhẹ nhàng thổi thoảng qua, chăm chăm đưa mình sấn bước vào một cõi đời thiệt tẻ, cái đời của mình đương sống ngày nay. Cái chỗ hay của cuộc đi viếng lăng, tức ở chỗ này

vậy. Vì đi xem lăng, tức là đi vấn đáp với người xưa, đề cho ta, tùy tài lực và chỉ hướng của mình nghĩ đến cuộc phé hưng, thăng trầm, hầu vạch bước đề mạnh dạn sấn mình trong buổi tương lai vậy. Nhưng bao nhiêu đó, chưa phải là hết Huế đâu.

Huê còn dấu ta những sự lộng lẫy rực rỡ trong những điện Thái Hòa và điện Cần-Chánh. Sơn vàng chói hực, ngọc ngà, đồ co ganh nhau, những người vào thăm điện, nếu đem theo một cái trí tưởng tượng cho mạnh, chắc không bị những vật ấy chóa mắt ; trái lại, đứng trước ngôi trống của vua, trí tưởng-tượng sẽ giắt ta vào những cho u-ân trong thâm-cung ; những cuộc hội hiệp lạng lẽ nặng nề của triều-thần, trong lúc hoặc vua thăng bà, hoặc trong lúc vua bỏ hoàng-cung mà chạy đi lánh nạn ở phương xa. Dường như khi ấy, ta thấy mỗi cây cột chạm, mỗi cái hương án hé hé miệng ra mà thuật lại cho ta rõ những điều mà chúng đã nghe biết, chưa từng có ai chép trên lịch sử bao giờ.

Đến khi ta đứng trước chín cái đỉnh đồng của vua Minh-Mạng đúc ra hồi năm 1835, đề trước sân Hưng-Miếu và Thế-Miếu, thì ta không khỏi nghĩ đến cái cuộc đời ngắn ngủn với cái quyền hạn khôn cùng. Rồi lần lần theo cửa Hiên-Nhon, hay là trở lại cửa Ngọ-Môn mà ra ngoài, nếu ta gặp được một buổi trời chiều, như tôi đã gặp hồi năm 1931, thì bất giác lòng ta lại cảm thấy một sự yên tĩnh hùng tráng vô cùng; còn ở trên không, dường như có một thứ bột rải rắc xuống đầu ta mìn-mịn : cái thứ bột những thế-kỷ đã qua, khi rớt, khi ngưng, để theo mây lãng mây lần vùn... chẳng biết đi về đâu, chẳng biết tan rã hồi nào.

Huế ! Huế còn biết bao nhiêu điều khá ái nữa ! Huế còn biết bao nhiêu điều đáng nói nữa. Nhưng điều đáng nói hơn hết là

(Coi qua trang 8)



Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT



có thợ chuyên-môn,
— có máy tòi tân —
làm hình kèm khéo
— nhất ở Saigon. —



VIỆC VĂN CHU'ÔNG

của mấy nhà

LÀNH TỰ CÁCH MẠNG CÓ TIẾNG



Văn-chương tư-tướng vẫn là một môn rất có quan-hệ đến việc đời, cảm-kích đến lòng người, mặc dầu đông tây kim cổ, không khác gì nhau.

Thiệt vậy, dầu cho đời xưa là đời chuyên trọng văn hoa hay là bước tới cái đời khoa-học làm chúa này cũng thế, văn-chương tư-tướng vẫn đứng vào cái địa-vị rất cao ở trong tâm-não cùng là sự hành-vi của loài người; ta có thể nói rằng không có cuộc tấn hóa nào, không có việc hoạt động nào mà không trước hết nhờ nó làm tướng tiên-phuông, làm người dẫn lộ.

Một vị danh sĩ Hồng-mao viết cuốn « Pháp-quốc đại-cách-mạng sử » mở đầu hạ bút như vậy, thật đủ bày tỏ ra sự nhu-cầu và cái mãnh-lực của văn - chương tư-tướng đúng lắm :

— Có hai con nước rồng lớn đã sắp đặt và xây dựng lên cuộc đại-cách-mạng Pháp-quốc.

Một là nước rồng tư tưởng, hai là nước rồng hành-động. Hai con nước rồng đó nhập chung lại, kết quả tức là cách-mạng.

Sự thiệt, không phải riêng cuộc cách-mạng rực rỡ lớn lao của nước Pháp mới vậy mà thôi, bất cứ một quốc-gia nào

phát-sanh ra việc sửa sang thay đổi được là cũng phải vậy tất cả. Là vì tư-tướng bề nào cũng là cái mầm giống hệ-trọng để ra những cuộc biến hóa cải-cách. Bởi vậy đến nay ai nấy đều phải nhìn nhận rằng cuộc đại-cách-mạng của Pháp-quốc chính là do những cái tư-tướng tự-do bình-dẳng của ông Rút-sô (*Jean Jacques Rousseau*) xây nên đắp móng mà tạo thành ra. Nói như thế tuy chẳng khỏi hơi quá duy-tâm, nhưng đến cái chỗ trọng-yếu quan-hệ của tư-tướng làm hướng - đạo tiên - phuông, thì không ai chối cãi cho được.

Vì đó mà những tay lãnh-tự cách-mạng lớn lao ở trong thiên-hạ xưa nay, không ai không đem hết tinh-lực tài-năng ra lo việc văn-chương tư-tướng trước khi tự mình hành-động hay là để mở mối hành-động cho người. Cho tới giữa lúc hành-động, những người đó cũng không quên việc văn-chương tư-tướng bao giờ.

Bài này chỉ là bài nói riêng cái đời sanh-hoạt về mặt trước thuật tư-tướng của mấy nhà lãnh-tự cách - mạng từng nổi tiếng lắm trong thế-giới mà thôi, chứ không bàn bạc tới vấn đề cách-mạng phải trái dở hay gì hết.

phong tục hay là cái-lương nhơn-tâm» (1).

Ông động lòng hào - thảng, nhứt định làm bài dự thi. Tới lúc vô ngục thăm Di-đơ-rô, ông đem ý muốn này tỏ cho bạn hay; bạn càng khuyến khích thêm.

Rồi đó, ông đem hết tâm-thần, dúc cả tư-tướng triết-lý của ông bình nhứt đã từng suy nghĩ, viết thành bài văn gửi đi.

Sau khi gửi bài đi rồi, ông nói chuyện với anh em bạn hữu:

— Tôi viết bài văn đó thật là dụng công đào đề. Suốt mấy đêm nằm trên giường trần trọc mất ngủ, tôi chỉ nhắm mắt lịm đi, óc thì chuyên chú suy nghĩ. Tôi suy nghĩ lung lăm, cho nên từ việc dân ý cho đến lời văn đặt đề đều là một sức tốn công; nỗi khổ của mình chẳng có ai biết dùm cho được.

Quả nhiên, Hàn-lâm-viện Di-dòng chấm bài luận-văn của Rút-sô được phần thưởng thứ nhứt; từ đó Rút-sô lên lấy tiếng tăm. Đến năm 1753, Hàn-lâm-viện Di-dòng lại mở cuộc thi nữa, lần này là một vấn đề nghị-luận về những nông nổi bất bình-dẳng của loài người (1). Kỳ này Rút-sô cũng gửi bài dự thi.

Sau kỳ này ông ta biết trước rằng Hàn-lâm - viện không thể tán-thành tư-tướng ý-kiến của ông mà chấm đầu thủ-khoa như kỳ trước đây; ông gửi bài thi, chẳng qua là chuyện chiếu lệ vậy thôi. Bởi vì trong bài luận văn lần này ông Rút-sô mượn dịp đem những chủ-nghĩa tư-tướng tự nhiên của ông mà tỏ bày ra hết; ông ngó ngay mặt nhân loại, cất tiếng gào lớn :

— Các chủ ngu si, các chủ dài mồm ra trách mắng « đại tự nhiên » hoai, vậy các chủ hãy nghe tôi

(1) Nguyên đề : — *Si le progrès des sciences et des arts a contribué à corrompre ou épurer les mœurs ?*

(1) Discours sur l'inégalité.

nói đây : Phải biết rằng bao nhiêu nông nổi đau đớn ở cõi đời này nhứt thiết do nơi các chủ tự rước vào mình, tự làm nên khổ cho ai !

Thiệt vậy, bạn này vì tư-tướng trái nghịch cao kỳ, nên bài luận văn thống thiết của Rút-sô không được lọt vào mắt xanh của Hàn-lâm-viện, song khi bài ấy đem công bố ra, khắp xã-hội đều rung động kinh - phục, làm cho tinh danh của Rút-sô càng thêm vang lừng. Người ta nói, thế là Rút-sô chỉ đi có hai bước mà theo kịp Voltaire là bậc văn - hào đại danh lúc đó.

Tới năm 1756, Rút-sô gặp được một bà chủ điền vì tâm lòng thương tài mà ra tay tế độ, cốt cho ông có chỗ cảnh đẹp ở yên hầu có thể chuyên về sự nghiệp trước tác. Bà này phụ nhơn (*Mme d'Epinay*, tên bà chủ vườn), để cho Rút-sô ở riêng một tòa nhà gọi là « nhà ẩn - cư » (*Ermitage*), có suối nước, có vườn cây, cảnh trí thật là tốt đẹp. Tháng 6 năm đó, Rút-sô đem vợ con và dọn sách vở tới ở nhà ẩn-cư.

Ông ở đây được 6 năm. Trong khoảng 6 năm này, Rút-sô vì nước Pháp cùng vì cả nhơn loại mà công - hiến một cái công-nghiệp văn-chương tư-tướng rất hay, và dựng lên tấm bia kỷ-niệm tinh thần rất là vĩ-dại. Giữa hồi này ông viết xong cuốn « Xã-hội Khế-uớc » (*Contrat social*) bày tỏ những cái thuyết công bằng mới lạ của ông về chế-độ chánh-trị, về dân-quyền tự-do, tức là dẫn đường giúp sức cho cuộc cách-mạng ở nước Pháp về sau, và đề xướng lên chủ-nghĩa nhơn-đạo tự do cho thiên hạ từ đó tới nay vậy. Thiệt có như lời ông đã tự nói : Xa là ta vì loài người mưu cầu hạnh-phước, gần là ta vì nhơn-dân nước Pháp làm tướng tiên-phuông.

Trong thời kỳ ở nhà ẩn - cư, Rút-sô viết ra nhiều cuốn sách

quan hệ tới mạng - vận của ông; ấy là cuốn « Ê - minh » (*Emile*), trong đó ông xướng - minh ra những phương - pháp giáo - dục mạnh-bạo mới lạ, mà mục - đích cũng là để dẫn về sự cải - lương xã-hội và nhơn - loại. Cuốn sách này in ra, người ta nhao nhao công kích thóa mạ ông dữ. Đến đổi cho ông là quái-vật; sách ông bị đốt, còn chính mình ông thì người ta gớm ghiếc, không dám lại gần. Vì vậy mà ông phải bỏ quê hương ra đi lang thang lưu lạc ở nước ngoài một độ.

Tuy cuốn sách bị chúng-nhân chê bai, nhưng lại được nhiều tay học văn uyên thâm hết sức tán thành kính phục. Chính nhà đại - triết - học Căng (*Kant*) đọc cuốn « Ê - minh » rồi cảm động thổn thức : — « Đọc sách của Rút-sô trước tác, mới biết là loài người đáng nên tôn-kính, mới biết rằng cái sứ-mạng của một đời, là ở chỗ xác-định tuyên-truyền ra những cái quyền-lợi giá trị của đám bần dân. »

Quả có như vậy, sự - nghiệp trước tác của Rút-sô ở thời - kỳ trước với sau cuộc cách mạng nước Pháp, so sánh lại còn quý báu và trọng yếu hơn Thánh-kinh lẫn. Trong những lúc có cuộc cách mạng đáng khóc đáng ca đó, có lẽ chẳng có một ai mà trong tay hay là trên án không có một cuốn sách của Rút-sô !

Sở dĩ sách của Rút-sô được người ta hoan-nginh quý trọng như thế, là bởi những sách ông ta viết ra, đều là phương thuốc trứn; cần trị bịnh cho đời, không khác gì thầy lang cao tay biết chẩn mạch tìm phương đối chứng cho người bịnh vậy. Lại nữa, hồn tâm ông viết sách cứu đời rất là trung thành thống thiết cho nên ai cũng phải đọc, phải ưa.

Ta thử nghe Rút-sô tự bộc bạch cái hồn tâm, cái thái độ của ông ta làm văn viết sách như vậy :

— « Nếu ta vì miếng bánh mà « làm văn, thì tất nhiên phải « tiêu mất cái thiên tài của ta đi. « Từ văn của ta chẳng phải ở « đầu ngọn bút mà chính là ở « trong tâm tình kia, duy có cái « tâm tình cao thượng thì mới « có thể nảy nở ra ngọn bút « lanh lợi lớn lao mà thôi.

« Phàm kẻ lấy nghề bán văn « làm mục đích, tự nhiên là « không thể nào có những tư « tưởng gì vĩ đại cho được. Là « vì kẻ bán văn, chỉ cần viết ra « cho được nhiều mà bán, chứ « không cầu gì hay... Hễ người « ta chăm chăm cầu lợi, thì tư « tưởng không cao.

« Bởi vậy, ai muốn đề-xướng « ra những đạo-lý to tát, dầu « sách mình in ra được thành « hay bại, người khen hay chê, « cũng coi là sự tự nhiên, « không làm cho mình rung lòng « nản ý chút nào mới được. Sách « mình làm ra, chỉ vì sự lợi ích « cho chúng nhơn mà làm; mình

I — RÚT SÔ

Pháp-quốc có sự rất vẻ vang là để ra một người con làm thầy tự-do cho cả nhơn loại thế - giới : Rút - sô (*Jean Jacques Rousseau*).

Rút-sô là ngôi sao sáng ở Âu-châu hồi thế-kỷ 18; có ánh sáng của ngôi sao ấy chiếu rọi, người Âu-châu mới thấy con đường dân-quyền tự - do mà đi. Tư tưởng của Rút-sô đối với cuộc cách mạng ở nước Pháp có ảnh hưởng và công dụng hết sức lớn lao, ấy là một việc đành rằng, không ai có thể chối cãi được.

Tại sao tư tưởng Rút - sô có ảnh hưởng lớn lao như thế ?

Tại câu chuyện ông ta nói chính là câu chuyện trong thời đại đó bất cứ ai cũng ám ứ trong lòng, cần nói, muốn nói, mà họ không bộc bạch thổ lộ ra được. Hay nói một cách khác, là bao nhiêu văn chương ý kiến của Rút-sô, đều trúng vào tim đen, gãi vào chỗ ngứa của dân chúng ! Chính là miệng lưỡi tìm gan chung cả dân-chúng phát ra ở đầu cây viết của ông ta.

Tuy gốc người Pháp, nhưng Rút-sô ra đời ở kinh-thành Genève nước Thụy - sĩ (năm 1712), cha làm thợ sửa đồng hồ.

Cái thân ông hồi nhỏ, linh đình bấy nổi ba chim, nếm trải muôn cay ngàn đắng, mãi cho đến năm 1732, tức là hồi được 20 tuổi, lại may mắn gặp gỡ tình-nhơn của ông lần thứ nhì, là Hoa-răng phu - nhơn (*Mme de Warens*), bấy giờ ông mới được bắt đầu sanh hoạt một cách sung sướng yên vui, mà ra sức học tập.

Tới năm 1749, ông về ở Ba-lê. Bạn ông là Di-đơ-rô (*Diderot*) vì tội hô hào cách-mạng mà bị hạ ngục ở Vành-xen (*Vicennes*). Bữa đó nhằm một ngày về mùa hạ, ông ở Ba-lê đi Vành-xen để thăm bạn. Lúc đi, ông mua một tờ báo đem theo để vừa đi đường vừa đọc cho tiêu-khiển qua giờ.

Ông đọc tờ báo đó, thấy đăng lời bố-cáo của Hàn-lâm-viện Di-dòng (*Académie de Dijon*) mở ra một cuộc thi văn-chương, đầu bài ra như vậy : « Mở mang khoa học và nghệ-thuật có hư hại

TRU'ÔNG LÊ-BÁ-CANG

Số 32 và 44, Đường Aviateur Garros - SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4^e Année

DIRECTEURS DES ÉTUDES

MI. LÊ-BÁ-CANG

MI. HO-VAN-NGA

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanoi.

Ancien élève de l'Ecole Centrale de Paris.

Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon.

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Sciences).

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Lettres).

« chỉ lo bấy nhiêu đó thôi, kỳ dư
« đừng thêm đếm xĩa gì hết ;
« sách mình không được người
« đòi hoan-nghinh, ấy là ở nơi
« mình, chẳng trông cậy nơi số
« sách in ra bán ít bán nhiều
« để cầu sướng thân nuôi miệng
« mình bao giờ. »

« Hồi những người viết văn
« làm sách, các anh đặt bút nên
« nghĩ kỹ như thế, mới có thể làm
« được sách hay và rồi thì coi
« sách mình bán có được nhiều
« hay không ? »

Lời nói thâm thiết quý hóa
làm sao ! Tôi tưởng anh em văn
nhon học giả chúng ta nên viết
mấy lời vàng ngọc trên đây của
Rút-sô vào tấm lụa hay là khắc
vào bản đồng mà treo ngay
trước mắt, để luôn bên mình thì
chúng ta có thể trông mong rằng
một mai sự nghiệp trước thuật
của chúng ta may ra có ích cho
nhon quần xã hội ta vậy.

Giấy thừa

◆ Tiền Hạc-Na ngày xưa viết
thơ cho bạn có câu :

— Thiên hạ có hai sự khó : lên
trời khó, tìm được người phải
càng khó :

Thiên hạ có hai mùi khổ : vị
thuộc huỳnh - liên khổ, cảnh bần
cùng càng khổ ;

Thiên hạ có hai cái mỏng-
manh : sương đá mùa xuân mỏng
manh, nhơn tình càng mỏng-
manh hơn :

Thiên hạ có hai điều hiểm trở :
sóng núi hiểm trở, lòng con người
ta càng hiểm trở hơn ;

Bởi vậy nếu mình biết sự khó,
chịu sự khổ, nhơn nại được chỗ
mong manh, dò xét tránh điều
hiểm trở, thì có thể ở đời dặng.

▽

◆ Trương Hàn - Tường nói :
« Làm quan như ông tướng quân
đánh giặc, làm người như có xã-
nữ phòng thân. Tướng-quân thất
cơ, thời phải thua trận xấu tiếng,
xã-nữ thất tiết thời phải trọn đời
mang nhơ ; vậy kẻ làm quan và
làm người, không lo giữ gìn cần
thận sao được ! »

▽

◆ Tờ giấy bạc mới 1 đồng
và tờ giấy bạc mới 5 đồng của
nhà băng Đông-pháp mới 5
đồng của nhà băng Đông-pháp
mới ra mấy tháng nay, từ cỡ
và màu in cũng gần giống nhau
đến nỗi nhiều người sợ lộn. Có
lẽ người gấp rút, người què mùa
hay người vô ý, hay lắm.

Nhưng báo Lectures ở Quí-
nhơn bày cách phân biệt này
cũng ngộ :

« Muốn phân biệt tờ giấy bạc
1 đồng với tờ giấy bạc 5 đồng,
thì các ông nên nhớ rằng 1 đồng
nhà băng Đông-pháp cho các
ông một người đàn bà Annam,
còn 5 đồng thì người đàn bà tây »

▽

◆ Báo Chasseur Français bên
tây đăng tin rằng họ có 747
người Đông pháp mua báo. Còn
báo chỉ tây ở Đông-pháp này có
tờ nào cũng được bấy nhiêu người
bên tây mua ! Ấy là câu tự vấn
ngộ nghĩnh của báo Lectures ở
Quý nhơn.

Xem số độc giả Chasseur Fran-
çais ở xứ ta như thế đã biết số
người ham bản chim săn thịt là
nhiều. Chắc những báo về văn
học, khoa-học, chẳng được đông
người đọc như thế đâu !



Mai đọc sách

Văn-minh Trung - quốc tôi hơn văn-minh Âu-Mỹ các ông

« Tinh-thần dân tộc Trung-hoa »

của
CÔ HỒNG-MINH

NHIỀU người mắc bận công việc, có ít ngày
giờ, cho nên dầu là người hiếu học đến đâu, cũng
không thể nào đọc hết các sách được. Hướng chỉ đời
xưa họa chẳng có người « đọc được hết rảo sách cổ
nhơn » (độc tận cổ-nhơn thư), chớ đời nay số sách
kể có muôn muôn triệu triệu, có ai là bậc thánh-nhơn
cũng không thể nào đọc hết được sách thiện-hạ.

MUỐN giúp ích cho độc-giả, « MAI » được đọc
cuốn sách nào, bất cứ cổ-kim đông-tây, từ đây mỗi
tuần xin nói tóm nội dung đại-ý để độc-giả nghe.
Cũng như độc-giả được đọc cuốn nào muốn nói tóm
nội-dung đại-ý cho đồng bào nghe chung, « MAI » rất
vui mừng đón rước.

Kỷ này nói về cuốn « Trung-Hoa dân tộc tinh-
thần » của Cô Hồng-Minh.

Hồi thử người Âu-Mỹ có biết
những văn-nhơn học-giả
nổi tiếng của Tàu đời nay như
hạng Khang-hữu Vi, Lương-khai-
Siêu, Lâm-Thư, Hồ-Thích v.v... là
ai không ; chắc hết thấy người
Âu Mỹ đều lắc đầu trả lời không
biết.

Nhưng nếu hỏi thử họ có biết
Cô Hồng-Minh là ai, thì hầu hết
những người hiếu học năng văn
ở Âu Mỹ đều trả lời : biết lắm !

Là vì Cô Hồng-Minh đã viết ra
biết mấy chục cuốn sách cao
kỳ đặc biệt, tức như cuốn « Trung
hoa dân tộc tinh thần » nói đây là
một. Nhiều nước đã dịch sách
Cô ra tiếng bản-quốc, thành ra
người họ phần nhiều biết danh
biết tài của Cô.

Cuốn này nguyên văn Cô viết
bằng chữ Hồng-mao ; tựa sách
là The spirit of the Chinese
People rồi lại tự dịch ra một bản
Hán-văn đề tên Xuân thu Đại
nghĩa ; người hầu chuyện độc-giả
được đọc là bản Hán văn đó.

Chủ-ý họ Cô viết cuốn sách
này, mà lại dụng tâm viết bằng
Anh-văn, là cốt đem cái văn
mình xưa của Trung-quốc ra tán
dương bày tỏ với Âu - Mỹ, nhứt
là tán dương bày tỏ đạo - giáo
Khổng-tử, để khoe rằng : « Văn-
minh của Trung quốc tối cao hơn
của các ông nhiều lắm. »

Cô nói : Theo con mắt của
người Trung-quốc dóm ngó, thì
người Âu-Mỹ là một nhơn - loại
nếu như không nhờ cậy có-giáo-
sĩ với quân-nhơn thì họ không
có thể tự-trị được.

Trái lại, người Trung-quốc
thuở xưa tự-trị hẳn hoi, mà
không hề dựa vào tôn-giáo và
không dùng giáo-sĩ. Sự thiệt,
người Trung-quốc chẳng có cái
thứ như người Âu-châu gọi là
tôn-giáo, là vì ở Trung-quốc

phần đông, trong quần-chúng,
không quá tôn trọng bưng bọ
tôn giáo ; những miếu thần chùa
phật cũng là mọi thứ lễ nghi
cúng quây nọ kia, chẳng qua là
món đồ bày chơi để phụ thuộc
tổ-tiền cho cuộc sanh-hoạt vậy
thôi, chớ không phải là có tánh-
linh gì hết. Tôn-giáo của Âu-
châu, tức thị ở Trung-quốc là gia-
đình và học hiệu đó.



Cô Hồng - Minh

Người Trung-quốc xưa tự-
trị, lại cũng không cần dùng có
quân-sĩ và tuần-cảnh như Âu-
châu. Ai tiếp xúc thâm hiểu
người Trung-quốc, cũng lấy làm
lạ sao người Trung-quốc rất
ghét sự chiến-tranh rối loạn và
rất khinh bỉ quân sĩ. Bởi vậy
Trung-quốc đã có câu tục-ngữ :
« Sắt tốt không làm đinh, người
tốt không đi lính ».

Thuở nay Âu-châu ý y đề giữ

gìn trật tự trong xã-hội quốc-
gia chỉ có hai cách : kính thần và
sợ phép. Muốn có sự kính sợ đó,
người Âu - châu bèn bày đặt ra
những thứ quyền lực là giáo sĩ
và quân-nhơn. Hai hạng này đều
là hạng du-thủ ư nhàn, vì phải
nuôi họ mà nhơn-dân phải gánh
vác tốn hao không biết bao nhiêu.
Chẳng những vậy thôi, xưa nay
Âu - châu trải bao phen có tôn
giáo chiến - tranh, bao phen có
cuộc vô lực đổ máu, cũng chỉ vì
đó.

Trung-quốc chỉ nhờ Khổng-
giáo lấy công-đạo lễ nghĩa làm
căn bản giáo-hóa, trải 2500 năm
không hề phải dùng những giáo-
sĩ, quân-nhơn, tuần-cảnh, thế mà
một dân-tộc đông đúc hơn cả
các dân-tộc Âu-châu góp lại, vẫn
được tự-trị yên ổn. Trung-quốc
lại cũng không biết chia rẽ giai-
cấp là gì, trong xã-hội chỉ có 4
hạng người là sĩ, nông, công,
thương, ai lo việc nấy mà cùng
hiệp sức xây nên cuộc thanh
vượng chung. Nhà tranh vách
đất có thể đẻ ra công khanh,
cũng như một đời làm quan mà
con cháu ba đời có thể nghèo
đói ăn xin ; Trung-quốc chỉ có
chức - nghiệp khác nhau, chớ
không hề có giai cấp tranh dành
chia xé vậy.

Họ Cô cho cái văn-hóa Trung-
quốc 2500 năm nay là một nền
văn-hóa không có nhà thờ, không
có giáo-sĩ, không có quân lính,

không có giai - cấp.

Theo lời của Cô, thì Trung-
quốc chưa có cách-mạng trở về
trước, đem so sánh với nước
nào cũng là tự do sung sướng
hơn. Là vì Trung-quốc xưa kia
không có những cái nạn đã kể
trên đây, lại cũng không bị gánh
vác sưu thuế nặng nề trăm thứ ;
tóm lại, phàm những văn-vật gì
làm cho người Âu-châu ngày nay
khô nảo đủ đường, thì xưa kia

Trung - quốc đều không có hết
thấy.

Đây, nói đại - khái một vài cái
lý thuyết cốt yếu của Cô Hồng
Minh đó thôi, chớ Cô còn đem
nhiều lý - thuyết khác nữa để
chứng tỏ văn-hóa Trung-quốc là
văn-hóa cao xa tốt đẹp.

Mỗi cái phong tục lễ nghĩa nào
của Trung - quốc, Cô cũng khoe
khoan tăng tụng. Cô nói người
Trung-quốc sanh hoạt bằng tinh
thần và tình cảm, cho nên không
có những tánh xâm-lược thô bạo
như người Tây-phương, và cũng
không chú ý đến mấy chuyện
ngoại-quan, vật-chất.

Rất đời Cô khoe tới cây bút
của người Trung - quốc dùng là
cây bút lông, có thể làm dấu tổ
ra chỗ lý-trí của người Trung-
quốc. Bút lông không bén như
bút sắt, cho nên ban đầu học tập
vận dụng hơi khó, nhưng khi
đã học viết được rồi thì viết chữ
ra mềm mại xinh xắn, nặng nhẹ
vừa chừng ; ngó chữ bút lông
viết ra có vẻ ngộ nghĩnh dễ
thương hơn bút sắt.

Thiệt, Cô Hồng - Minh khoe
khoan bình vực văn-minh Trung-
quốc tới cực-điểm và cố đem cái
đạo lý tư-tưởng của Khổng-tử ra
tuyên-truyền cho người Âu-Mỹ.

Chính vì có làm một việc là
đời xuất chúng đó cho nên người
Âu - Mỹ chú ý và chỉ biết Cô là
một nhà danh-hiến bác - học của
nước Tàu hiện đại mà thôi. Trong
khi những người kia đi học Âu-
Mỹ về tâm tác ngợi khen học-
thuật của thiên hạ mà chê cười
khinh rẻ văn - hóa của cha ông,
thì chỉ có một mình Cô nung cao
cái văn-hóa đó lên và đem ra
bộc bạch khoe khoang với thiên
hạ.

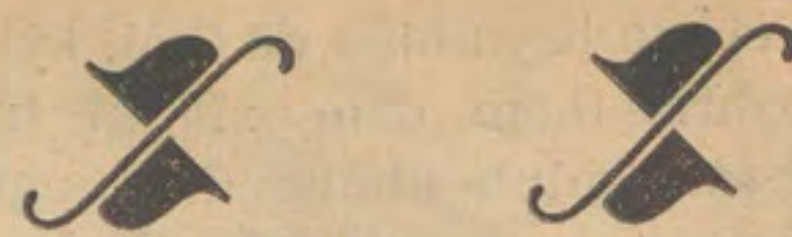
Cô là người Tàu đi du học
trước tiên, đậu văn-khoa bác-sĩ
ở Hồng-mao, rồi đi khảo-cử
hầu khắp các nước Âu-châu, học
giỏi cả ngôn ngữ văn-tự Đức,
Pháp, Ý, Hòa-lan, Y-phá-nho. Cho
tới cổ-tự như La-tinh, Hy-lạp, Cô
cũng thâm thúy. Ngoài ra còn
biết tiếng Nhật nữa, vì Cô lấy
một người Nhật làm vợ.

Sau khi ở Âu-châu về, Cô có
làm quan ở trào Thanh ít lâu,
tới lúc Dân-quốc thành-lập thì
Cô làm giáo-sư Đại-học ở Bắc-
kinh ; cũng có lúc Cô làm báo.
Cô tạ thế ở Bắc-kinh năm 1928,
thọ 71 tuổi.

Như tên kia đã nói, sách của
Cô được Âu - Mỹ dịch ra hầu
khắp ; hồi mười năm trước thiếu
một chút nữa, Cô được phần
thưởng Nobel. Những học-giả có
tiếng trong thế-giới bây giờ như
Einstein, Tagore, Romain Rol-
land v. v... đều kính trọng Cô
lắm. Cuốn « Trung-quốc Dân-tộc
tinh thần » nói đây, cũng có bản
dịch Pháp - văn : « L'ESPRIT DU
PEUPLE CHINOIS par Kou-Hong
Ming, Stock, éditeur », độc - giả
kiếm mua mà đọc.

QUÁN-CHI





Huế không phải một cái tên như các thành khác. Huế chỉ là một cái biểu hiện, để cho người được gần với Tạo-vật, sơn hà hơn. Người Âu châu họ không đi được đến Rome họ ân hận phân nan suốt đời. Người Annam ta, nếu chẳng đi đến Huế ít nữa một lần thật cũng đáng phân nan lắm, nhưng lúc nào ta muốn đi Huế, ta phải đem theo một tấm lòng ngây thơ, để thoát cho được những sự cạnh tranh vì danh lợi hàng ngày; đi như vậy, ta mới thấy được cái vẻ đẹp, cái vẻ hay của Huế.

Nếu ta chẳng đem theo được tấm lòng ấy, thì dầu khi đi đến đâu, hoặc thả thuyền trôi theo giòng nước sông Hương, hoặc đứng êm tĩnh ngắm trăng trên cầu Trường Tiền, thì Huế đối với ta thật chẳng có ý-vị chi hết. Hay là Huế đối với ta chỉ là một cái bài ngà to lớn... như chùa Báo-quốc mà thôi. Ước gì sau khi đọc mấy hàng này độc-giã sẽ có người xách va-ly đi Huế ngay!

Càng nên đi hơn nữa là năm nay ta lại gặp lễ Nam-Giao.

Như độc-giã đã biết, hễ ba năm thì Huế xôn xao nức nức vì lễ tế Trời Đất một lần. Chẳng những Huế nức nức mà thôi, ta có thể nói suốt Đông-Dương. Nhưng thử hỏi mấy người biết cho tường tận lễ Nam-Giao?

Trừ một ít người được trông thấy tận mắt những cuộc lễ bí mật mà Vua phải tuân theo từng ly, từng tí, còn bao nhiêu người nếu có được đi xem thì chỉ đứng vòng ngoài xa tít mù mà thôi. Nghĩa là chỉ thấy được những cách bày bố

ở bề ngoài, chứ không hề mục kích được những nghi thức có nghĩa huyền bí mà phiên phước ở bên trong.

Ở đây, chúng tôi không muốn đem những cái nghi thức phiên phước mà chúng tôi đã có dịp được đọc qua đề « toè » độc-giã; chúng tôi chỉ muốn dựa vào một vài điều nghe biết nói sơ qua lễ Nam Giao mà thôi.

Độc Đại-Nam chánh biên đề như thế, bạn đọc sẽ thấy rằng sau khi bình định việc nước xong, vua Gia-Long, năm 1816, mới truyền lệnh cho một vị quan võ là Phạm văn-Nhơn đốc suất việc cất dân Nam-Giao tại làng Dương-Xương, cách đô thành chừng vài cây số.

Giao Đàn chia ra làm bốn: đàn thứ nhất, cách mặt đất chừng năm thước, gọi là Viên Đàn, vì nó hình tròn, bề trục kính có đến 42 thước.

Viên Đàn là chỗ tế « Hiên thiên Thượng-đế » và « Hoàng địa kỳ ». Khi hành lễ thì chỉ một mình vua được đến mà thôi.

Đàn thứ nhì, gọi là Phương Đàn (đàn vuông), mỗi góc dài 85 thước để tế những thần Mặt Trời, Mặt Trăng, thần Núi, thần Biển, thần Mưa, thần Gió v.v... và bảy vị thần Núi giữ lăng-tâm của các nhà vua trước.

Đàn thứ ba cũng vuông vức, mỗi góc đo 165 thước, chỉ có đàn tư tự, tuy cũng vuông song góc không được bằng nhau: 390 thước từ nam chỉ bắc và 265 thước, từ đông qua tây.

Bình thường dân Nam Giao ở Huế chỉ là nơi hẹn gió thổi trăng của bọn thanh niên nam nữ Hay là

là nơi chơi giỡn đá bình cẩu, các học sinh lười lười, nó đùa. Nhưng đến kỳ tế Trời, Đất, thì dân Nam Giao lại thay đổi cả hình thức lẫn tinh thần.

Dưới bóng cây thông của vua Minh Mạng và của các quan đại thần trồng trọt vun quén ngày xưa, người ta chẳng còn nghe những lời rú yển, quên oanh nữa. Trái lại, người ta sẽ nghe một sự thì thào chỉ tiết của một đấng « Con Trời », thay mặt thần dân để cầu Thượng-đế soi xuống cảnh khổ khổ của dân mà cứu giúp, theo câu « Hoàng nỹ Thượng-đế, là nãi bệ hữu bách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mịch » của Kinh Thi.

Vì vậy, mà trước một vài ngày hành lễ, dân Nam Giao bỏng tuây đổi cả hình thức lẫn tinh thần.

Với những lá cờ màu vàng (màu đất) và màu xanh (màu trời), bay phấp phới chung quanh hai cái Hoàng ốc (ở Phương Đàn) và Thanh ốc (ở Viên Đàn), với những mùi kỷ nam và trầm hương ở ngoài, nội hương án bay lên trong lúc ban đêm thanh tịnh; với những tiếng nhã nhạc, và xướng tán hô đánh lên từ chái, mùa đầu lòng có không tin tuế nào, đứng trước cái giờ phút long lễ nghiêm trang như thế, các không kúi phải cúi đầu xuống lăm lăm nói rằng: « Uy nghiêm tuay! sự kính sợ mạng Trời! »

Trong giờ phút ấy, cái chỗ đất ta đứng dường như nhẹ nhàng hơn; trong cái hoan cảnh ta đương hoạt động, dường như có một luồng gió thần bị thổi qua,

(1) Trời đây là một cái lý chí linh mà chủ thể của vật

biến cho ta cảm thấy rằng Vua đã cùng Trời làm một cái khế ước lấy hạnh phúc dân làm điều kiện tối yếu vậy. Đây là cái ý nghĩa sâu xa của lễ Nam Giao.

Lễ Nam Giao còn tại đến ngày nay là nhờ cái ý nghĩa ấy; ở dưới đời quân chủ, ý nghĩa ấy bao giờ vẫn là chân đáng, vì nó tóm lại cái lễ « thiên luân là nhân luân; thiên đạo là nhân đạo » vậy.

Biết rằng sự tế-lễ của mình có quan hệ đến vận mạng của dân như thế, nên chi, theo lễ, thì nhà Vua, trước khi ngự vào đàn, phải ngồi đối diện với Đồng-Nhơn (cái hình người bằng đồng có để hai chữ Trai-giới) tại Trai-Cung, cất ở phía đông Nam Giao-dàn, mà dọn mình cho thật sạch sẽ. Do theo đường « ngự lộ » hễ vua vào đến đàn thứ ba rồi phải nghỉ lại một hồi lâu tại nhà « đại thứ » để tắm rửa tay, sau mới được vào Hoàng ốc, nay là Thanh-ốc mà hành lễ.

Mình mặc áo cà n bào tiếm sạm, trên có thêu rồng và các biểu hiệu của võ trụ, đầu đội mũ « miếu » có gắn 12 hàng ngọc, tay cầm bốt, lưng đeo cách đai (dây nện bằng da); từ lễ rửa tay tới lễ hiến tam-sanh, thượng hương, nghinh tuần, hiến ngọc, hiến lụa, hiến rượu phước, thật phước v.v... như cũ, nhất động của Nhà Vua đều do các quan tán xướng lên mà làm theo cả. Hoặc khi nghe chúc đề dâng phẩm-vị hay là tam-sanh cúng tế Trời Đất, (2) hoặc khi

(2) Riêng về việc tế Đất (Hoàng địa kỳ) người ta có đem chôn một mõ lông trâu và huyết trâu, tại phía tây Phương đàn.

lạy tạ, đề tỏ lòng kính cần của mình, Vua trong lúc ấy, với cái vẻ mặt lặng lẽ nghiêm trang, trịnh trọng của ngài, thật không còn là người xác thịt nữa, mà lại biến hẳn làm một cái « Dấu » nổi người với các sức thiêng liêng trong trời, đất. Vua là một cái biểu hiệu, đem ta sống trở lại trong một thời đại ba bốn ngàn năm về trước, cái thời đại người ta tin tưởng rằng « trời sanh ra dân, có hình có phép, dân giữ tính thường, muốn có đức tốt ».

Cái thời đại ấy nay thật đã qua rồi, nhưng lễ Nam Giao chưa thể dứt bỏ được. Ở đây chúng tôi không muốn bàn coi có nên bỏ lễ ấy hay chẳng, chúng tôi chỉ muốn nói sơ rằng dựa vào thần quyền cai trị dân có lẽ chỉ còn nước ta là một. Sau khi hươg đã tàn, chúc đã đốt; sau khi nhạc xướng đã êm, rượu thịt đã chia, đèn đuốc đã tắt, và Vua đã ngự về nội-cung, cái dân Nam Giao tế ngắt và trở lại như cũ, để lại những cái hình ảnh mơ màng thoáng qua thoảng lại trong một cái bóng tối mà thôi.

Rồi đời thiết tế thúc giục ta, khiến ta lúc nào cũng phải bồn bồn, biết cầu khẩn với ai bây giờ?

Tuy vậy, mỗi lần đến lễ Nam Giao thì trí ta lại phải rộng rộng, dường như Huế với Nam Giao a từng ân mưn với nhau để rủ-ren ta đi cho được mới nghe. Người không thích Nam Giao có thể hiểu được; người không thích Huế, họa chăng có người sát a mà thôi. Ai ôi! hãy đi một lần rồi sẽ trả lời cho tôi biết!

VĂN-TRINH

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhứt là tồn thọ.

● Quý vị nếu mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hãy còn.

● Quý vị có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay xây xẩm mày mặt, chơn tay như cỏ, trong mình bần thần mệt nhọc, tâm thần đã được như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lừng đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu bổ-thận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

CỒ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tinh mà đường đại bón, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp: ... 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON



một câu chuyện lịch-sử
70 năm trước



mấy ông lính thủy lặn nam-kỳ

NAM-KỠ là trở nên thuộc-địa nước Pháp từ 1860 tới nay, và chúng ta được hưởng mọi sự giáo hóa mở mang tốt đẹp của người Pháp đem qua, nguyên do thật là nhờ có mấy ông thủy sư đề đốc cang cường quyết đoán mà ra. Nhất là ông có hình đồng cao ngất ở mé sông ngó qua Thủ-Thiền, ta gọi là một hình » đó.

Mấy năm ban-sơ, có đôi ba phen chánh-giới ở Paris muốn rút binh về trả đất lại cho trào-đình Tự-Đức, nhưng mấy ông lính thủy

danh-vọng đó nhất định giữ lấy để nước Pháp cai-trị khai-hóa và để làm cơ sở rồi bảo-hộ luôn cả Trung - Bắc hai kỳ Thiệt nước Pháp có một lãnh-thô mình mỏng lối đẹp gồm có năm xir ba nước là Đông - dương như bây giờ, chính là nhờ có cái tài thao lược đồng cảm của mấy vị hải quân tướng-sĩ khi xưa đã ra sức cừng tay lặn vậy.

Câu chuyện có lắm chỗ ly kỳ cảm-khải, chưa mấy ai hay, vậy tưởng nên thuật ra đây nghe chung.

Đáng lý ngay từ đời Gia-long ta có thể nhờ người Pháp mà duy-tân tự-cường sớm hơn Nhựt-Bổn.

Tiểu quá ! Phải chi thuở trước mà trào-đình Louis XVI khôn « ngoan cả-quyết một chút, thì xir « Nam - kỳ và có lẽ tất cả nước « Nam đã trở nên thuộc-địa Pháp- quốc ngay từ hồi cuối thế-kỷ 18 « kia rồi, mà không nhọc một tên « quân, không nhều một giọt máu « nào hết ; chớ đâu phải chậm trễ « sáu bảy chục năm sau cho mất « công chinh-phục hao tổn đây « đưa máu mới xong ! »

Cả trăm ông tây chánh - khách binh-gia, viết sách chép lại công cuộc chinh-phục nước Nam từ 1858 đến 1884, hình như ông nào khi mới hạ bút nhập đề, cũng có mấy hàng than tiếc cơ-hội như vậy đó.

Cứ nói cho ngay, họ cũng có lý. Chính lúc đức . thầy Bá - đa - lộc đi cầu viện dùm cho chúa Nguyễn, ấy là lúc nước Pháp có thể định cuộc bảo-hộ nước Nam một cách êm thấm dễ dàng ; nếu như nước Pháp nắm lấy cơ-hội lúc ấy, thì miếng đất hương hỏa của đám con cháu Hồng-bàng Lạc-long này đã ở trong tay thống-trị của người Pháp sớm hơn sáu bảy chục năm mà dân-lộc Việt-Nam cũng được tấn hóa sớm hơn giữa thế kỷ nữa.

■ ■ ■

Hồi năm 1782, chúa Nguyễn Ánh bị quân Tây - sơn đánh thua bát đảo thất điên, trốn tránh ra ở cù-lão Phú - quốc, may gặp được ông Pigneau de Behaine, giám-mục Adran — ta quen gọi là đức hầy Bá-đa-lộc — bảy mươi lập

kế cho ngài nên sai sứ qua Pháp cầu viện.

Ông này cốt là một nhà tu hành truyền đạo Thiên - Chúa, nhưng lại gồm có tư-cách binh-gia, có thủ-đoan chánh-trị. Rồi



Bá đa lộc

thì chính ông một tay cầm ấn truyền-quốc làm tin, một tay ầm Hoàng-tử Cảnh mới có 4 tuổi, trở về tổ-quốc cầu viện dùm cho chúa Nguyễn. Ông dùng ba tấc lưỡi Tô Tần Trưong - Nghi, đem lễ quốc-gia quyền lợi ra tâu bày khẩn thiết cùng vua Louis XVI, xin ngài cho một vài đội quân năm ba chiếc tàu qua can thiệp cuộc nội - chiến ở nước Nam, để khôi phục cơ - nghiệp dùm cho cháu Nguyễn. Việc cứu viện bây giờ, theo ông suy tính, chẳng hao tổn công-phu bao nhiêu, nhưng mà rồi đó thì Pháp-quốc

có địa-vị lợi-quyền ở nước Nam rất lớn. Nước cờ ông định đi vira khéo vira cao : muốn xin Pháp- quốc cứu viện chúa Nguyễn trước rồi bảo-hộ nước Nam sau, cũng như kiểu Dupleix đã làm ở Ấn- độ kia vậy.

Song, lúc bấy giờ trào-đình Pháp-quốc mắc lo nội-tinh nhiều hơn, e sợ những việc dụng binh cầu lợi xa xôi ; thành ra, tuy vua Louis XVI có nhận lời hứa giúp và có ký điều-ước (ở đền Versailles ngày 28 Novembre 1787) với đức thầy Bá-đa-lộc hẳn hoi nhưng chẳng qua chỉ ký tên mà chơi, hứa lời rồi bỏ. Chớ sau không hề phát ra một viên đạn nào, một tên quân nào cứu giúp chúa Nguyễn.

Đã lỡ lời hẹn ước cứu mang, không lẽ bỏ dở, đức thầy Bá-đa-lộc quyết mưu toan một mình, nếu không xin được Pháp-quốc phát binh cứu viện chánh thức, thì ta đi triệu tập ít nhiều người dân Pháp tới giúp đỡ chúa Nguyễn cũng thế.

Ông bèn qua mấy cái cù-lao thuộc địa Pháp ở trên Ấn-độ dương, cảm dỗ được những người Pháp mua bán giầu có ở đây giúp tiền mua lương thực súng đạn ; lại rủ được một số người Pháp hoặc là kỹ-sư cơ-khí, hoặc là tráng sĩ thanh niên, đang làm việc trên mấy chiếc tàu buôn, trốn tàu bỏ việc theo ông qua Nam-kỳ phò tá chúa Nguyễn.

Họ đúc súng đạn ; họ rèn tập quân lính ; họ xây đắp thành trì theo kiểu cách của Vauban ở bên Tây ; họ chế tạo ra cho chúa Nguyễn có một đội chiến thuyền 40 chiếc, đều có đại-bác thân-công. Chính là nhờ có những súng đạn đó, thành trì đó, chúa Nguyễn-Ánh mới đánh thắng được Tây-sơn, rồi đến năm 1799, ngài lên ngôi hoàng đế nước Nam, kỹ-nguyên hiệu Gia-long, thống-trị cả Nam Bắc.

Những người Pháp do ông Bá-đa-lộc đem qua, đều có công lao chiến trận và vừa giúp vào đế-nghiệp Gia-long rất nhiều. Tuy ngài không được nước Pháp cứu viện, chớ thiệt là dân Pháp cứu viện ngài. Có mấy người dầy công đến nỗi ngài ban cho quốc-tánh hay là đặt cho tên họ Việt-nam, ví dụ Chaigneau là Nguyễn-văn-Thắng ; de Forçant là Nguyễn-

văn-Chấn ; Victor Ollivier là Ông Tin ; Vannier là Lê văn-Lang ; thế là một dấu tỏ ra họ được ngài tin dùng nhờ cậy lắm, và chính họ đem tài hay sức mạnh của Thái-tây sang cống-hiến cho ngài dùng mà được thành công thắng trận vậy.

Nói gì ông Bá-đa-lộc đối với ngài là ơn ơn, là thượng-phụ, là quân-sư ; giữa lúc xông pha chiến trận, bần bạc cơ-mưu, ông chỉ huy quyết định dùm ngài, ông ở bên cạnh ngài luôn luôn ; đó lại ông là « đế-vương sư-phóm không khác gì Hồng-y Richelieu với vua Louis XIII, hay là Khương-tử-Nha thượng-phụ của Châu Võ-vương, Gia-cát-Lượng quân-sư của Hán Chiêu-liệt vậy. Nếu như lúc bấy giờ nước Pháp đã phát binh cứu viện và lưu tâm đến quyền lợi ở nước Nam thì chắc hẳn một lời nói ơn oai lợi hại của Bá-đa-lộc đã có thể định cuộc bảo hộ nước Nam được ngay. Bởi vậy, sau này ông Alexis Faure chép truyện Bá-đa-lộc có câu than tiếc như vậy : « Ông giám mục danh vọng này, chớ chi thuở đó được chánh-phủ ta tán trợ hẳn hoi cho ông thì ngay từ hồi cuối thế kỷ 18, không chừng ông ta đã làm cho nước Pháp định cuộc bảo hộ Annam xong rồi, khỏi bận tới ngày nay chúng ta đánh chắc mất công » (Cet illustre évêque,

s'il avait été mieux appuyé par notre gouvernement, aurait donné à la France, dès la fin du 18e siècle, le protectorat de l'Annam, pour lequel il nous a fallu tant lutter de nos jours.)

Ta thử đọc những sách của người tây biên chép công việc chinh-phục nước Nam mà coi,



Hoàng-tử Cảnh

không một tác-giả nào mà không phát ra một lời than tiếc như Alexis Faure vậy.

Đ - T. - TIỀN

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung - Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy — là trường —

CHẤN-THANH-

Đường Borese -:- SAIGON

Độc-học : **PHAN-BÁ-LÂN**

Tốt nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

Nhà :

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Borese, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô **HỒ-THỊ-SẮC**, chủ nhân có cấp bằng đn-bà trưởng thuốc HANOI.



TRUNG NGOẠI DANH-NHON

tiểu truyện



CAO-THẮNG

Thượng tướng của Phan-dinh-Phùng

G iữa lúc thấy có mấy bạn đồng-nghiep đang dịch sách tây, thuật chuyện một danh-nhon ta trong hồi nước Pháp mới định cuộc bảo-hộ Trung-Bắc-kỳ, là ông Phan-dinh-Phùng, tôi tưởng nên nhớ đến một nhơn vật có kỷ-tải mà người mình không mấy ai nghe biết : Cao-Thắng.

Thuật chuyện Phan-dinh-Phùng mà quên nói Cao-Thắng, hay là không biết có Cao-Thắng là ai, thì chẳng khác gì nói sự nguy nga, cao vợi của một tòa lâu đài mà không biết rằng lâu đài ấy vẫn có chum móng tường hay cây cột cái chống đỡ.

Vì Cao-Thắng vốn là Thượng tướng của Phan-dinh-Phùng, mà nói cho phải : có Phan-dinh-Phùng, chính bởi nơi có Cao-Thắng vậy.

Ái được đọc cuốn sách «Nước Nam» (Empire d'Annam) của một người Pháp công bằng từ tế là ông quan ba Gosselin, tất đều thấy chỗ ông khen ngợi cụ Phan-dinh-Phùng tự biết chế tạo ra súng trận, y như kiểu súng tây năm 1874, mà chế tạo bí mật rất nhiều. Chính ông Gosselin có đem mấy khẩu súng đó về tây cho các sĩ-quan pháo-thủ coi, các ông này phải lấy làm sửng sốt không ngờ ; chỉ tiếc rằng nó khác súng tây hai chỗ, là lo-xo (ressort) hơi yếu và trong lòng súng không xẻ rãnh, thành ra đạn bắn không đi được mấy xa. Ái đọc tới chỗ đó chắc phải ngỡ ngẩn lạ lùng.

—Không biết làm sao lúc bấy giờ người mình biết chế-tạo ra súng trận y như kiểu súng 1874 của tây và người chế-tạo súng trận cho cụ Phan-dinh-Phùng là ai mà tài dữ vậy ?

Người ấy, chính là Cao-Thắng. Trước sau 10 năm (từ lối 1886 tới 1896), tuy cụ Phan là chủ soái các đạo nghĩa binh ở miền Hà-tĩnh, nhưng bao nhiêu công việc khiến tướng điều binh, ra sanh vào tử, đều là phú thác quan-hệ ở một tay thượng-tướng-quan Cao-Thắng.

Binh-nhật Cao-Thắng là người khi làm ruộng, lúc đi buôn, rất có đồm lược, nghĩa khí. Lúc mới theo cụ Phan, từng làm phen tỏ tài lược thao mạo-biêm rồi mới được cụ tin cậy phú thác. Cụ ở yên trên núi hiểm đèo thâu phục nhơn tâm, phát thi hiệu lệnh, còn Cao-Thắng thì chỉ huy tướng sĩ, xung đột sa-trường.

Ngay từ ban đầu, Cao-Thắng có cái định kiến rằng : muốn đánh nhau tất phải có khí giới như nhau, bởi vậy cái việc tự mình chế tạo ra súng trận như của người để dùng mà đối địch ấy là một việc Cao-Thắng lo làm trước hết. Mà Cao-Thắng làm thành :

Bữa nọ, Cao-Thắng được tin mật báo rằng ngày mai có một toán lính gồm có 15 người khố xanh hộ-vệ một rương bạc đem lên đồn Linh-cầm, chắc để phát lương cho binh lính tây trấn thủ ở đó,

Cao-Thắng dơ tay lên trán nói cách bỡn hờ :

— Có trời giúp ta !

Tướng-sĩ bộ hạ đang đứng chung quanh, tướng Cao-Thắng mừng có trời giúp cho rương bạc chớ không hiểu cái thâm tâm của người tráng-sĩ đó mừng về một chuyện khác.

Tăng sáng ngày mai, Cao-Thắng lựa trong bộ hạ lấy 15 người cao lớn vạm vỡ, mỗi người cầm một thanh đại-đao, rồi chính Cao-Thắng dẫn đi mai phục trong một khu rừng, là nơi toán lính kia tất phải đi qua để lên đồn Linh-cầm.

Gần trưa, toán lính đi tới khu rừng này, không ngờ đâu có nghĩa-binh mai phục mà đề phòng ; Cao-Thắng hô nghĩa-binh nhẩy ra, tay cầm đại-đao, mỗi người chặt ngã một cậu lính khố xanh rồi lấy hết súng đạn và rương bạc đem về sơn-trại.

Chủ-tâm của Cao-Thắng chỉ cốt đoạt lấy ít khẩu súng trận của tây để bắt chước kiểu mẫu mà chế tạo ra y như thế.

Máy móc đâu ?

Đồng sắt đâu ?

Đó ai biết Cao-Thắng làm cách nào chế tạo ra được súng đạn khiến cho ông quan ba Gosselin phải n ợi khen ?

Sau khi đoạt được 15 khẩu súng đem về sơn-trại rồi, Cao-Thắng ra mật-lệnh cho những dân làng nào quy-phục và ám-trợ cụ Phan, có bao nhiêu dao cùn sắt vụn, cây bẻ cuốc hư, cùng là bao nhiêu mảnh thau nồi đồng, đem nập lên sơn-trại hay là bán mấy cũng mua hết. Giờ trên núi cao có xưởng chế-tạo súng đạn kiểu tây, mà chính Cao-Thắng là quan kỹ-sư, là nhà Giám-đốc.

Ở quanh miền này, có một làng chuyên môn nghề thợ rèn lâu đời và rất khéo. Cao-Thắng sức bắt một trăm người thợ rèn ở làng ấy lên núi. Rồi Cao-Thắng ngồi cặm cụi tháo tung một khẩu súng tây ra từng mảnh, xem xét cơ quan và công dụng mỗi mảnh rất là kỹ lưỡng ; bấy giờ mới sai thợ rèn thoi sắt nấu đồng mà rèn đúc giống y từng mảnh theo kiểu súng tây, từ phần lượng nặng nhẹ che đến thước tấc vắn dài, không sai một chút. Đạn và thuốc súng cũng vậy.

Công việc chế-tạo làm suốt ngày suốt đêm, Cao-Thắng ở bên mình đảm thợ, trông nom đốc thúc, mắt ngủ quên ăn. Cách sau mấy tháng, bộ hạ cụ Phan có đủ khí giới kiểu tây sức mạnh mà dùng, tuyệt nhiên không dùng

thứ súng lồi tàn lổ củ của ta nữa. Nghĩa-binh mặc một kiểu quân phục như nhau, ấy cũng là cái sáng kiến của Cao-Thắng, Nhờ vậy mà cụ Phan có sức chống giữ tung hoành ở miền Thượng-du Hà-tĩnh đến 10 năm ; trong cái thời gian đó quân lính của chánh-phủ Bảo-hộ đánh dẹp rất là mệt nhọc tổn hao. Cái sức ấy của cụ Phan, chính là nhờ có Cao-Thắng mới có.

Cao-Thắng chẳng những có tài chế-tạo súng đạn mà thôi, lại cũng có gan xông pha trận mạc nữa, nổi tiếng khắp cả mấy tỉnh là «Bá-Thắng tướng-quân».

Vầy vùng dâu tằm chín nầm, một ngày kia Cao-Thắng bị sa cơ hãm trận mà chết (1). Cụ Phan khóc ; tướng-sĩ ba quân đều khóc ; có bài văn tế Cao-Thắng rất thống thiết bi ai.

Mất Cao-Thắng rồi, cụ Phan biết mình đến lúc tàn cuộc. Quả nhiên, từ đó thực-lực kém sút, tướng sĩ chia lìa phần thì quân lính Bảo hộ thừa thắng thúc tới bao vây, đuổi dồn cụ Phan cùng một ít tàn-binh dư đảng vào tận rừng sâu cùng kiệt. Cả năm chui nhủi trong rừng, hết ráo khí giới lương thực ; tuổi già sức yếu mà lại cực khổ nhịn ăn luôn luôn, rồi cuộc cụ Phan phát ra bệnh lý mà thác.

Đến khi ông Nguyễn-Thần vâng mạng trào-dinh dẫn đại-binh ra Hà-tĩnh đánh giệp, thì cụ Phan đã chết, dự đảng đã tan, ông Nguyễn-Thần sai đào mã cụ lên mà bắn vào tử-thi rồi đốt xương thành tro, bỏ vãi tứ phía ; thế rồi kéo binh khải-hoàn, lập nên công trận to với nhà nước.

Đ.T.N.

(1) Tôi còn đang phân vân nghi hoặc không nhớ chắc là Cao-Thắng tử trận hay là chết bệnh. Hồi năm 1926, tôi đã sưu tập rất nhiều tài liệu, viết ra cuốn «Phan-dinh-Phùng» trong đó sự nghiệp Cao-Thắng chiếm đến hai phần ba. Rất tiếc cuốn đó chưa kịp xuất bản thì đã lạc mất, mà những giấy tờ cùng là tài liệu sưu tập được, sau khi viết thành sách cũng đã tiêu hủy đi rồi. Đây tôi nhắc lại sự tích Cao-Thắng, chỉ là một cách rất sơ lược vậy thôi,

Đ.T.N.



GIẢI-THÀNH

246, Rue Paul Blanchy
TANDINH

Một tiệm may rất khéo, kỹ lưỡng, giá rẻ, may đủ các kiểu áo theo kiểu kim-thời. Các cô Tân-thời ở Saigon đều may áo ở tiệm GIẢI-THÀNH.

ARNALDO

Em ruột của Mussolini

M ỘT nhà chánh-trị nước Pháp nói rằng đầu thế-kỷ thứ 20 này thế-giới có bốn đại vĩ-nhon. Trong bốn đại vĩ-nhon đó, Mussolini là một.

Mussolini nước Ý ngày nay là một tay chánh-trị độc-tài, lập nên công nghiệp với quốc gia và có oai danh khắp thiên hạ ra sao, ai cũng dư biết rồi, chắc khỏi phải nói nữa.

Nhưng còn có chỗ, không

thì giao toàn-quyền cho Arnaldo chủ-trương hành động.

Arnaldo đem tài riêng của mình, làm cho tờ «Popolo d'Italia» là cơ quan của đảng trở nên cơ-quan của nước, số in đã nhiều, lại là tờ báo hằng ngày mạnh như hay như ở báo giới Ý-quốc ngày nay. Ngoài ra, Arnaldo còn tạo lập ra bảy tám thứ tuần-san tạp chí khác, mà thứ nào cũng xuất sắc cả.



Benito và Arnaldo Mussolini

mấy ai biết Mussolini có một người em ruột mới qua đời hồi năm 1931, vốn là bậc có kỷ tài, có tánh cách cao khiết tự lập thật đáng treo gương sáng cho đời soi ; nhưt là những kẻ có bà con anh em làm quan sang chức trọng mà họ hay ỷ thế dựa hơi.

Cái gương sáng đó, Mussolini không ngần ngại gì về chỗ mình đây là anh mà không treo cao trên đời, do ở cuốn sách chính tay Mussolini viết ra, tựa là «EM TÔI» (Mon frere), mới xuất bản vài tháng nay.

Nhờ người anh mà ta biết được tiểu-truyện và đức tánh cao kỳ của người em.

Arnaldo là em thứ hai của Mussolini ; năm 17 tuổi, vô học trường canh-nông thực-hành, sau 3 năm học rồi lưu lạc qua nước Thụy-sĩ cày ruộng làm vườn cho người ta để nuôi miệng.

Cách đó ít năm trở về cố hương làm thầy giáo tiểu-học và làm thơ-ký trong tòa Đốc-ly. Không bao lâu, Arnaldo bỏ mấy nghề gõ đầu trẻ và nghề cạo giấy, mà vô học trường võ-bị ; vừa gặp Âu-chiến, bèn đăng lính tình-v nguyện ra trận, tới khi trận xong, được thăng chức quan hai.

Qua năm 1919, người ta thấy Arnaldo ở tỉnh Milan, trợ-bút báo «Popolo d'Italia» chính của anh ruột là Mussolini làm chủ.

Tới ngày Mussolini kéo đảng-quân Hắc-y (les chemises noires) lên kinh thành La-mã đoạt lấy chánh-quyền, thì Arnaldo lên làm chủ-nhiệm tờ báo, thế ngôi của anh.

Mấy năm đầu, Mussolini còn phải coi chừng và giúp sức cho em, nhưng tới năm 1924 trở đi

Arnaldo có lợi dụng cái quyền thế địa vị của anh ruột mình chút nào không ?

Không !

Ấy đó chính là cái nhơn phẩm cao-thượng đặc-biệt của Arnaldo không để gì tìm thấy ở trong đời danh lợi vật chất này.

Thiệt vậy, một người khác có ông anh ruột như Arnaldo có Mussolini, thì tất đã ỷ quyền phụ thế, muốn được giàu lớn, muốn làm quan to, muốn cầu danh chạy việc cho ai, muốn gì mà lại không được. «Áo mượn oai hùm, dê mang da cạp,» để vinh-vang khoát nạt người ta, ấy là thường sự thường, tình của thiên hạ mà !

Nhưng mà Arnalde không ! Arnaldo sống một cách cao khiết tự nhiên, từ chối hết thấy những danh giá chức tước người ta muốn đem lại cho mình : không chịu làm nghị-viên Quốc-hội, không nhận làm nội-trưởng hội Bảo-giới, không hề cầu cạnh nhờ vả anh ruột mình một chút nào. Sống chỉ cặm cụi làm sự nghiệp văn-chương chẳng cần ai khen biết ; chết không để lại cái sự sản giàu có gì cho vợ con. Thiệt cái đời của Arnaldo gần có phong thể thanh-kỷ như những bậc cao nhơn quân tử ở trong xã-hội Trung-quốc đời xưa : anh là vua mà em vẫn thức đêm đợi chiếu kiếm ăn, chông làm quan mà vợ lo trồng rau kéo chỉ nuôi miệng.

Mussolini phải nhìn nhận rằng :

— Trọn đời Arnaldo chớ hề có mở miệng với tôi mà xin ơn cầu lợi mấy may nào cho nó hay là cho ai bao giờ.

Vì Arnaldo rất khinh ghét thói

đời hề có bà con dòng họ làm sang hay có quyền thì họ hay dựa hơi ý thế. Chính Arnaldo đã viết như vậy :

— « Đời có cái thói dựa dẫm vào mấy người bà con làm lớn để kiếm chác lợi lộc và địa vị riêng cho mình thật là cái thói không hay. Tôi nghĩ bà con của ông Tề-tướng (1) không phải là thứ người đó. Cái thói dựa hơi ý thế, khôn nạn quá, đời phải tẩy nó đi mới được. »

Đến nghề làm báo, Arnaldo cũng có cái quan niệm về tinh thần và luân lý khác ; theo cái quan niệm ấy, những tin tức có hại ví dụ như tự tử cùng là mấy chuyện xấu xa, chẳng nên đem phơi-trên mặt báo làm gì.

Thử nghe Arnaldo nói :

— « Làm báo, chớ nên khinh thường về khoản đăng tin những chuyện lật vật xảy ra thường ngày ; khoản đó ta nên làm sao cho nó được nhiều mà có vẻ mới lạ, và rón lựa lọc những tin tức thuộc về bộ phận nào tốt lành ở trong nhơn loại thì hãy nên đăng, nghĩa là thuộc về hạng người biết suy nghĩ, biết sanh-hoạt biết xúc-động về những sự vật tốt đẹp, biết nâng cao mình lên khỏi mực tầm thường, như tư-tưởng cao xa và những công việc quý báu khiến cho họ nồng lòng phấn chí được. »

Còn những tin tức trầm mình tự tử cùng những chuyện rắc rối xấu xa của bọn người vô nhơn đạo và đáng khinh bỉ, thì ta có thể bỏ phứt nó đi, đừng thêm phơi ra trên mặt tờ báo làm gì cho nhớp. »

Thế là Arnaldo nhìn nhận tờ báo là nhà hộ-vệ đạo đức cho đời, chớ không phải chỉ có việc gieo rắc tư tưởng, truyền báo tin tức mà thôi.

Một người em có nhơn phẩm cao như thế, tôi tưởng ông anh Mussolini chịu khó viết ra cuốn sách « Fm tôi » cũng phải.

UYÊN-MINH

(1) Chỉ vào Mussolini



TIN MỚI CHUYỆN LẠ



THẦY MA MUA GIẤY ĐI XE LỬA NHƯ NGƯỜI SỐNG

Mấy lâu nay, khắp cả thế giới đều bị nạn kinh tế khủng hoảng, thành ra đầu người ta cũng phải tìm cách tiết kiệm sự chi tiêu, không ai dám ăn hoang xài lãng nữa.

Nhưng có nơi người ta hà tiện một cách qua đáng. Tức như câu chuyện dưới đây mới xảy ở kinh thành Sofia nước Bălgia (Bulgarie), chỉ tỏ ra người ta kiếm cách hà tiện đến thế nào ?

Một người nọ chết. Gia-quyền lo sắm việc tang, tính ra nếu làm đám táng ở nhà quê thì đã lớn hơn ở kinh-thành nhiều lắm, nên chỉ họ định chôn xác về nhà quê an táng. Song họ muốn hà-tiện luôn cả số tiền chôn xác hao-phí nữa, vì là phải xin phép riêng rồi mượn xe riêng để chở thầy ma từ tỉnh về làng chôn cất, dầu ở xứ nào, việc ấy cũng lời thôi hao tổn lắm mới được.

Hết thầy bà con trong nhà hội lại bàn định một cách chôn xác đi rất giản tiện khôn ngoan, thật là cổ kim đồng tày chưa có.

Họ mua một cái giấy đi xe lửa cho thầy ma, cũng như một vị hành-khách thường. Rồi thì hai người khoác cánh tay hai bên, vực đỡ thầy ma đi từ nhà ra ga xe lửa, làm như ta nường đỡ một người say rượu quá đi không nổi vậy. Họ đỡ lên toa xe, kiếm một căn phòng trống, đưa thầy ma vô đó và đặt nằm trên ghế dài (xe lửa ở Âu-Mỹ, mỗi toa xe chia ra nhiều căn phòng; trong mỗi phòng có hai hàng ghế dài ngồi thấy ngay mặt nhau; mỗi hàng ghế ngồi được bốn người)

Còn bà con và người nhà thì ngồi riêng một phòng kế bên.

Xe chạy hết ga này đến ga kia. Lúc gần đến ga mình phải xuống, bà con chạy qua phòng bên cạnh để vực thầy-ma chỗi dậy, sửa soạn xuống thì vừa. Ai nấy kinh hồn hoảng vía, xam mặt nhìn nhau ; vì thấy trong phòng

trống lổng, thầy ma biến đâu mất rồi !..

Họ lính quynh xam xỉ với nhau, liền bị lính Sơn-đầm nắm đầu hết thảy ; Sơn-đầm buộc họ về tội giữa đường họ đã liệng người bạn say rượu đồn ; hành với họ qua cửa sổ. Vì sự thiệt Sơn-đầm ở đây nhận được tin điện báo cho hay rằng ở lối ga trên kia người ta mới phát giác một người nằm chết cứng trên đường.

Sợ hãi quá, bấy giờ bà con ta phải thú thiệt mưu kế hà tiện của mình. Song sự thú thiệt đó không đủ gỡ rối cho họ, nếu như cách au hai giờ đồng hồ, lính cảnh sát không bắt được một người kia khai rõ sự tình thì chắc mấy bà con này nguy.

— Lúc ở trên xe đang chạy, tôi thêm điều thuốc hết sức mà không có quẹt ; tình cờ tôi vô trong căn phòng có thầy ma nằm dài, tôi tưởng và là người sống đang nằm ngủ, nên tôi lại thức và dấy để xin cây quẹt.

Không dè tôi vừa kêu vừa giật mạnh làm cho va ở trên ghế ngã tuốt xuống dưới, mà sao cũng không thấy va ừ hử gì hết ; tôi ngó kỹ lại té ra va chết cứng ngắc rồi. Chắc người ta sẽ bảo tại va rớt từ trên ghế xuống, mạnh quá mà chết ; vậy thì ai bị trách nhiệm sự chết đó ; tôi dấy chớ còn ai ? Bởi vậy tôi suy nghĩ một lát rồi không ngần ngại gì nữa, tôi ăm đại va lên, đưa qua cửa sổ, mà liệng tuốt xuống đường cái, trong trí tôi lúc đó làm vậy để trách sự lời thôi xây tội cho mình.

Nay có bà con của thầy ma thú thiệt mưu kế hà tiện, mới rõ lại là...



ĂN RAU LẠT MÀ SỐNG 124 NĂM!

Xứ Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) ở châu Âu có một bà lão 123 tuổi mới qua đời hôm tháng 8 năm nay, người ta cho là đàn bà thọ nhất trong thế-giới.

Cái gì «nhứt» cũng ở Âu, không thì Mỹ!

Bà này sanh ra từ năm 1812,

tính đến năm nay 1936, chẵn 124 tuổi.

Nhờ có tuổi trên thượng thọ như thế, nên chỉ trong khoảng mười năm trước đây, người các nước hảo-kỳ, rủ nhau tới viếng xem đông lắm.

Bà nói sanh-bình không hề có bệnh hoạn một giây phút nào, thành ra không biết một ông Đổ-tơ chữa bệnh ra sao hết.

Người ta tới viếng, ưa hỏi bà chỉ dùm cái phương bí-truyền gì mà bà sống dai thế ấy; bà nói :

— Có phương bí truyền gì đâu ! Cả đời già chỉ ăn rau Salat, chớ không nêm muối bao giờ. Có vậy đó thôi !

Chắc hẳn ai nấy cũng suy nghĩ thà lúc nào chết thì chết, chớ sự ăn rau Salat lèo nhèo như bà, không ai muốn bắt chước đâu !



LIU-LINH TÁI-THỂ

Chắc ai cũng còn nghe danh danh tịch một bọm thuở xưa là Lưu-Linh ; tối ngày uống rượu không biết là mấy chực binh lớn, rất dỗi đi đâu cũng đem hũ rượu đi theo và một tên đầy tớ vác cây cuốc trên vai sẵn sàng, và dặn dò : « Hễ tao say chết thì chôn ta. »

Có lẽ thấy Huê-kỳ đã bãi luật cấm rượu bốn năm nay, cho nên Lưu-Linh thác sanh làm thằng Mickey Norman, mới bằng cái năm tay, mà đã ham nhậu rượu hơn là uống sữa.

Thiệt vậy, thằng này hồi mới hai tuổi đã ghiền hút xi-gà và ưa uống rượu chớ không ưa uống sữa ; năm nay 4 tuổi, nó đã chiếm giải quán-quân « hủ chim » Cha mẹ nó dăm lo, ngăn cấm nó được ít lâu, nhưng đến tháng rồi đây là ngày ăn mừng 4 tuổi của nó, nó hút một lúc bốn điếu xi-gà và uống hết hai chai rượu như mình uống nước lạnh. Chính nó nói ăn mừng sanh nhật không có cái thú vị gì hơn là uống rượu và hút xi-gà.

Người ta nói đời nay nhờ khoa-học sanh - lý mở mang, trẻ con phát lên thông minh rất sớm ; phải, có hạng thần-đồng đó thì cũng có hạng thần-đồng phát lên ác - tật rất sớm, như thằng Mickey Nosman đây !



SÀO HỌ QUÊN MẤT THÀNH - CÁT TỬ - HÂN ?

Tại Nhiều-đo, người Mỹ mới xuất bản một cuốn Bách-khoa toàn thư, trong đó có riêng một khoảng biên chép những cổ kim danh-nhơn trong thế-giới.

Danh-nhơn nào được biên chép sự nghiệp bằng số chữ nhiều hơn, trong trí người Mỹ kể cho người đó đứng bực nhất. Nghĩa là họ lấy số chữ nhiều ít mà đánh giá-trị người ta cũng như năm trước đây họ bày ra đánh giá ông này đáng mấy triệu, ông kia đáng mấy triệu, chớ không cần xét sự nghiệp của ai có những gì ?

Lấy số chữ đánh giá, hai vị anh hùng chinh phục thiên hạ là Jules César và Napoléon đứng bực nhất trong cuốn sách của người Mỹ ; sự tích César được biên chép tới trên 3000 chữ, còn Napoléon 2500 chữ. Vua Louis XIV cũng được trên 2000 chữ. Nội những danh-nhơn xưa, chỉ có ba ông đó được số chữ nhiều vậy thôi.

Tôi tưởng họ quên mất Thành-cát Tử-hân (Gengis Khan), cũng đáng trên hai ngàn chữ mới phải. Vị anh hùng Mông - cổ này, hồi thế-kỷ 12, găm thét chinh-phục gần hết Á-châu và kéo binh qua Âu-châu nữa. Kể oai-phong sự-nghiệp cũng đáng 2000 chữ lắm chớ.

Còn danh-nhơn hiện thời : Mussolini được 1518 chữ, Hitler 1192 chữ ; cựu tổng thống Hoover trên 1100, tổng thống Roosevelt bây giờ chỉ có 857.

Sau hết, tới Charlot 127 và kép hát bóng Barrymore vốn vẹn có 57 chữ thôi !

Một tiệm bán đồ thê - thảo
danh tiếng khắp Đông Dương
khởi phải giới thiệu nhiều lời !

Nguyễn-van-Trân
Boulevard Bonnard, Saigon

TRIÊU-VAN-YÊN Directeur



14 CÁCH NẤM NGỦ BÀY TỎ RA TÁNH NGƯỜI

Cách nằm ngủ có thể bày tỏ ra tánh riêng của người ta. Vì dụ :

1' - Lúc ngủ mà nằm nghiêng và eo căng bó gối tròn lại, người đó tất nhiên gặp việc gì cũng thấp thỏm nhát sợ, thế mà lại giàu lòng tự mãn tự túc, chớ không có sức mạnh để cứu chữa mô mang hiện trạng của mình.

2' - Lúc ngủ duỗi thẳng tay chun và nằm ngửa, tất là người có tánh háo thắng, hay khoe khoang.

3' - Lúc ngủ co hai tay gối đầu, chun thì duỗi thẳng, người đó không hay lo nghĩ gì, ưa vui, tánh ngay thẳng, không chịu phục tùng ý muốn của người.

4' - Lúc ngủ nằm sấp, người đó có tánh như con trẻ, thường khi thấy lạ thì hay thay đổi, mà vẫn có tánh độc-lập.

5' - Lúc ngủ mà trườn mền nằm ngửa, người đó tất là có tánh yếu ớt, gặp việc ít dám quyết đoán, không lòng cứng cái, hay dặc dặc chằng định.

6' - Lúc ngủ hay tung mền văng gối, ấy là người hay thích tự-do, không ưa sự bó buộc, không có lòng tự chế.

7' - Lúc ngủ nằm ngửa, hai tay khoanh lại, ấy là người giàu tánh nhàn nại, ý chí cứng mạnh, chẳng sợ lao khổ, gặp việc khó

gì rồi lại cũng được phần thắng lợi.

8' - Lúc ngủ hay lăn bên ả, trở bên hữu, ấy là người có tánh thông minh lanh lẹ, khí lượng hẹp hòi, hay động cảm tình, không thể nại khổ.

9' - Lúc ngủ hay có tiếng ngáy, ấy là người có tài mà không thi thố ra được; chẳng được người khác kính yêu, và dễ phát ra chứng đau bụng máu.

10' - Lúc ngủ hay nói làm xâm trong miệng, người này tất có chỗ mờ tối khó nổi thốt ra.

11' - Lúc ngủ nghiêng răng cọt kẹt, ấy là người chịu sự kích thích nặng được, mà thần-kinh suy tởn, tánh ưa hoạt động; cả khi lẫn huyết đều thiếu.

12' - Lúc ngủ miệng há hốc ra, người này ỉn nhờ chặc kềm, gặp việc không làm đến nơi, tánh hay thấy lạ thì thay đổi. Dễ sanh chứng đau nơi mũi và khó đẻ.

13' - Lúc ngủ mở mắt, ấy là người tất có tánh cảm giác lạnh, người hay rầu buồn ức uất.

14' - Lúc ngủ nằm nghiêng duỗi tay duỗi căng, nhắm mắt ngậm miệng, có vẻ tự nhiên thơi thới; người nằm ngủ như thế là trúng cách, lúc dậy tinh thần sung túc, khí-lực no đủ, hưởng được hạnh phúc nhưn sanh.

MIẾNG DÍNH = CHUNG KHỔ NUỐT

Xấu màu thì khem miếng dính-chung

(câu của Hồ-xuân-Hương)

Đời nay những người lẩn lóc trong quan-trường mà không được như ý, hay thở than về hoạn khó chơi, nghề quan nhiều ách, chớ dè đâu từ đời thượng cổ người ta đã như vậy rồi.

Thấy sách «Luận-hành» của Vương-Đoãn, có đoạn thuật chuyện hồi đời Châu có người mấy phen tập tễnh làm quan mà đều không may lỡ bước đến lúc tuổi già đầu bạc, nằm vất vả bên đường mà khóc lóc thâm thiết. Ai hỏi vì sao mà khóc lóc, thì lão nói vì mấy phen muốn lên lối làm quan mà không được, nay tuổi mình tuổi già lỡ vận cho nên phải khóc. Hỏi lại sao mấy phen muốn làm quan mà lại không gặp được một phen nào; lão nói tấm tức lẩm lẩm:

— «Hồi còn nhỏ tuổi, ta theo học «văn, lúc nghiệp văn thành tựu «rồi, vừa muốn ra làm quan, thì «nhà vua lại ưa dùng người già.

«Chứng ông vua ưa dùng người «già đó qua đời, ông vua sau lại «ưa dùng võ. Ta lại đi học võ. «Đến khi nghề võ vừa mới thành «tựu, thì ông võ-chúa lại chết. Vua «nhớ lên kẻ vị, thích dùng hạng «thiếu-niên, thì tuổi ta đã già mất «rồi. Thành thử ra mình có chí «làm quan mà loanh quanh già «đời không được gặp hội lúc nào «chết cả.» (Ngó niên ấu chi thời học «văn, văn đức thành tựu, thủy «giục sĩ hoạn, nhơn-quân hiểu «dụng lão. Dụng lão chứa vong, «hậu chứa hựu dụng võ. Ngó «cánh vị võ; võ tiết thủy tựu, «võ chứa hựu vong. Thiếu-chúa «thủy lập, hiểu dụng thiếu niên, «ngó niên hựu lão, thì dĩ vị «thường nhưt ngó.)



DI-TINH

là chứng tinh-khi hư hống chẳng luận về nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió tại rất khó cho ta giữ đừng tắt được vậy.

CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một môn thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di-tinh, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc **Chơn tinh** dùng những được phẩm quý giá, hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng trử được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo-hộ quả tim, bình lá gan, điều-hòa mạch-lạc, vẫn hồi tinh khí.

Uống thuốc **Chơn tinh** của Nhà thuốc **Đại Đồng** các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nhà thuốc ĐẠI-DONG

96, Rue Pellerin - SAIGON

Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

123
Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm
MARIANNE LOAN
may áo kiểu mới !

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH-DÂN**
CHOLON

Muốn may áo quần cho
lịch sự mà giá rẻ, công
rất kỹ, xin mời đến

Tân-Tin-Thành

Tiệm may ở đường
Boulevard de la
Somme số 88.

CHỢ CŨ

Muốn đọc một quyển sách
hay, muốn mua một tờ
báo tốt, muốn mua cao
đơn hườn tân, và các
đồ tạp hóa xin do :

Tân - Tiên

86, Boulevard de la Somme

Tiệm buôn bán thành
thật và đáng tin cậy
nhưt ở SAIGON.

KHUYẾN-HỌC BẢO

Cơ-quan cổ-động về việc học

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ

GIÁ { Một năm. . 1\$00
Mỗi số. . . 0 05

39, Route du Lac, Hanoi - TONKIN

PHỤ NỮ' CHỨC NGHIỆP

CON VIT

(Tin riêng của báo MAI)

Người ta vẫn nói phụ-nữ cần phải biết tự lập tự tồn. Muốn tự lập tự tồn, tất nhiên phải có chức nghiệp, để sự sống của mình không phải nương dựa vào ai

Bởi vậy, Phụ-nữ chức-nghiệp là một khoản tron cái chương-trình đòi nữ-quyền ở xã-hội ta ngày nay. Phụ-nữ chức-nghiệp thành một vấn-đề rắc-rối, nhứt là từ khi có nạn khủng-hoảng đến chiếm xứ này, tàn phá không biết bao nhiêu gia-đình bằng trái phá thất nghiệp, sụt lương, sự sống mắc mớ, vãn vãn...

Dẫu vậy mặc lòng, phe nghịch với phụ-nữ đòi giải phóng cũng vẫn cho sự đàn-bà tự lập tự tồn, đi ra khỏi nhà để làm việc mà sống là một việc không nên có. Chỉ thiếu một chút nữa họ sẽ nói như ông Trịnh Hy : « *Chết đói là sự nhỏ, thất tiết là sự lớn* » ! Phe phụ-nữ giải-phóng họ nói sao ?

Đàn bà bị đàn-ông đè nén được là vì phải nhờ đàn-ông mới có mà ăn. Lại sự vô nghệ-nghiệp, sự không biết nghệ-nghiệp mà gặp cảnh khốn cùng rồi ro có thể dễ đưa họ đến « con đường hẻm » phải bán mình mà sống, trong khi phải mất ông chồng rường cột kia. Nếu như xét xa nữa, phải lấy chồng là vì phải sống, thì có gọi được lấy chồng vì tình yêu thương chăng ? Hay là « *nhơn cùng tắc biến* », liều... thân cho rồi việc như lời tục nói : « *liều thép...* » đó chăng ?

Nhưng phe nghịch họ viện ra đủ lẽ. Người đàn-bà là cây cột của gia-đình, nếu bỏ đi ra làm việc mưu sanh thì gia-đình phải đổ nát. Người đàn bà yếu đuối, lại có nhiều lẽ làm cù

thua sút người đàn-ông trong sự tranh-dấu làm việc như là có thàng, mang mền; đi làm chen lộn với đàn-ông không khỏi gây nên sự quấy; đòi đồng-quyền với đàn-ông rồi ra làm việc phải khuất phục dưới ông sếp thì có ích gì ? Sự đi làm việc có nhiều sự hại như người mẹ bị độc, sanh đẻ kém sút, đẻ non ngày, đẻ ra thai quái, con trẻ chết nhiều, con trẻ giết người, đoạt của. Có kẻ chỉ dung cho đàn-bà muốn hoạt-dộng thì làm nhữn công việc phước-thiện mà thôi, dường như họ tưởng trong sự đi về ở việc phước thiện không có lộn lộn với đàn-ông, không được dịp làm quấy !

Hai phe đã có lượt cãi nhau kịch liệt.

Đã phân thắng bại chưa ?

■ ■ ■

Chúng tôi thấy nhiều người chưa chịu cho phe phụ-nữ đòi giải-phóng là có lý, vì bất câu là thấy việc gì của đàn-bà làm ra phát ý mấy ông thì mấy ông cứ dùng câu : « *Đó ! Phụ-nữ giải-phóng* » ! Thanh ra chữ giải-phóng bây giờ có cái nghĩa không tốt.

Muốn biết chắc phe nào có lý thì không gì hay cho bằng đi xem xét các cô có chức-nghiệp coi hay dở thế nào ?

Chúng tôi đã có dịp đi phỏng-vấn ý kiến nhiều cô về vấn-đề này. Mỗi cô làm một nghề, mỗi cô nói một lẽ, câu chuyện thật có chỗ lý thú, đáng đáng nghe; lần lượt từ kỳ sau, chúng tôi xin thuật ra để hiến độc-giã.

LỢI TRINH

NHỮNG tin đăng đây, đều là tin giờ chót, khi báo lên máy in rồi mới tiếp đặng, bôn-báo với vàng đăng lên, chưa kịp đọc xét hư thiệt, xin độc-giã lượng biết cho.

BINH Nhứt rần rộ kéo vào thành Bắc bình sáng ngày bữa qua, nhưng mà đoàn-viên « *Quý khốc* » của Tàu làm cho Nhứt phải rút binh ra liền.

Đoàn này gọi là « *Quý khốc đoàn* » lập ra từ năm 1931, người trong đoàn chồng gây bận đờ tang, sáng tối rảo khắp châu thành, hề thấy ai dùng đồ Nhứt thì quý gối xuống khóc lóc can ngăn thăm thiết.

Nay cũng đoàn-viên đó thấy binh Nhứt lại chiếm Bắc - bình, liền rủ nhau quý mọ, khó : dài :

— « *Lạy các ông ! binh lính nhơn dân chúng tôi tự biết sức mình không thể chống cự các ông được ; thôi các ông đã chiếm Đông-tam-tĩnh rồi, đừng lấy Bắc-bình nữa, tội-nghiệp chúng tôi.* »

Viên tổng - tư - lệnh đạo binh Nhứt thấy họ khóc quá mà động lòng, liền rút binh ra. Thế là Bắc-bình của Tàu vẫn còn.

HÌNH như Hội-đồng Quân-hạt đang xin nhà nước sửa lại chế-độ thuế thân, tính theo số cân thịt của mỗi tên dân mà đánh thuế mỗi ki-lô 1 cắc. Ai nặng thì thì thuế thân đóng nhiều, ai nhẹ cân thì nộp ít.

Quả vậy thì lợi cho phần đông nhơn dân, vì người mình thường cân từ 45 tới 50 hay là 52 ki lô là nhiều

Song nghe đầu cừu quý ông Lê-quang-Liêm, Trần - như - Lân, Triệu-văn-Yên, Trần - văn - Khả, v. v... lập thành « *Liên-đoàn 100 kilos* », phân-đổi cái nghu-ân trên đây dữ lắm. Chắc lời tuấn-câu của Hội-đồng Quân-hạt không thể nào được chuẩn y thì-hành.

ÔNG Nguyễn văn Sâm, nghị-viên Taurang - mại Nam - kỳ, đã dán giấy thép qua Paris xin Tổng-thống Lebrun ra mạng lệnh nghiêm cấm dân thuộc-địa ở góa. Để ai ở góa trên một năm mà chưa tục-hôn thì bị phạt vạ ; nhứt là mấy ông có chức trên dân-biên càng bị phạt nặng hơn.

AI cũng nhớ tui-sĩ Tân đã ta chín mươi năm trước có ra cuốn sách tựa là « *Còn chơi* » Nay nghe như ông đang in cuốn « *Hết chơi* ». Cuắc vì mấy năm nay kinh-tế khủng - hoảng, tạp-chi Annam hết trông tái - sanh, mà cái sức của các báo tiêu-thụ thơ văn Tân - đã cũng kém thua lúc trước ; đã vậy rồi « *nghe như* » thơ mới lại để ra lung tung, muốn có cái cơ nhận chìm thơ cũ đi, thành ra thi - sĩ ta chán đời, còn có cái thú gì mà còn chơi được nữa ra !

Bôn - báo đặc - điện.



của TRẦN TUÂN KHẢI

NHƠN ĐỌC TRUYỆN THẠCH-ĐẦU-HỒN (1)

Bể vực giàu cồn giận khó tan,
Khôn đem làm sự hồi giang san.
Kinh luân mượn tiếng người cung quảng,
Trung nghĩa đau lòng khách suối oan.
Ngon bút vẽ ra bao giọt máu,
Cầu vồng đúc lại một buồng gan.
Ngàn năm bia đá còn tro mãi
Còn mảnh gương hùng để thế-gian.

TIỀN BẠN DỌN RA THÀNH-PHỐ

Nguồn Đào (1) từ có bạn vong niên,
Giận gió mưa kia những quấy phiền !
Lời hứa châu Kinh vàng đã định,
Văn thi họ Đỗ họa chưa yên.
Hai phen giếng hạ vàng trắng thoáng,
Nửa bước sân thu trận gió rền !
Cũng muốn kết tình Lưu Nguyễn trước,
Nào hay khách lại nhớ trần duyên !

Tiền khách quay ra chốn thị thành,
Một mình trắng gió lại thành thành.
Giang hồ giận bước quên đường hiểm,
Tùng trúc tra người gói mất xanh.
Ngày rãnh dạy con châm liết ngứa,
Chợ chiều xem khách bận công danh.
Non xanh sự nghiệp cùng ai tỉnh ?
Riêng thú Đào-nguyên vẫn thú mình...

TRÔNG CẢNH NHỚ NGƯỜI

Ngành trông đặng đồng, cái gầu sông Đàng, nước trôi cuốn cuộn,
Ngành trông đặng tây, cái hòn non vắn đá mọc lơ lơ ;
Đông Tây đôi ngã mặt mũi,
Non cao, nước chảy, biết bao giờ sạch nỗi thương tâm !
Lối nhơn-sanh gió bụi tung lăm.
Tìm ai, anh những âm thầm trông khắp bốn phương ?
Trời cao cao, mặt đất rộng thênh thang,
Mây theo ngọn gió, đuổi bóng tà-dương trong lúc lạnh lùng.
Nào ai đâu là người dưỡng dục với khách tao phùng ?
Ơn kia, nghĩa nọ, chất nặng bên lòng chốc bấy nhiêu lâu !
Mây không-gian xoay chuyển trái địa cầu,
Ngày hao tháng lụn, trên mái đầu sắp giọt sương pha .
Nửa rồi đây non nước với thân-gia,
Tang bồng gánh nặng, cái bước đường xa ai đỡ với mình !
Núi sông kia như hân có tình,
Vi ta đây đem hết tâm thành gửi tỏ cùng ai.
Sông Đàng, núi Tân kia ơi !

GẶP AI (Câu Mưỡu)

Biết ai, ai biết, mà quen ?
Một phen gặp gỡ, một phen bạc đầu.
Giang hồ tâm phúc là đâu !
Khi vui đánh vậy, khi sầu có ai !
(Hát nói)
Gặp nhau khó, biết nhau càng khó !
Không biết nhau, ai có gặp nhau chỉ ?
Quét bụi hồng tìm lấy mặt tương tri.
Mùi thể-lục hươu tẻ còn gượng nhắp.
Tạo-hóa trên người già mới gặp,
Anh hùng lỡ bước khó nên ca.
Cắt chén khuyển say tỉnh với yên hà,
Đem tâm sự hồi trời già xem xằng chữa ?
Quân rìe đa tình liêu vũ-trụ,
Nể do di hận mãn kiền khôn
Biết ai đây tổ nỗi nguồn cơn !
Gánh non nước đầu vai chồn nhưng vẫn cố.
Khúc hát Dương-xuân ai có nhớ ?
Nợ tang bồng còn đó tỉnh cho xong...
Biết chăng xin hãy hơi lòng.

(1) Một bộ nữ-hiệp tiểu thuyết, tả một người hiệp-nữ và thấy nhiều kẻ trung nghĩa phải bị chết oan, nên mới trở lại kinh-luân để toan đổi xoay thời thế.

(1) Bạn đặt tên chỗ mình ở là Đào-nguyên.

Ai muốn truyền thần ?



Chúng tôi xin giới - thiệu :

m. Nguyễn - nam
n. 46, rue Amiral Roze (Trước chùa Bà Đen)

Là một nhà danh-họa có tài truyền thần tuyệt diệu. Hình in trên đây là bức họa ngự-dùng đức Đại-Nam Hoàng-đế và quan cố toản-quyền Pasquier. Ai đi ngang qua, nhứt là khách du-lịch Âu Mỹ cũng phải dừng chon nhăm nhía ngợi khen.

ĐỘ THỬ NHỰT
Prix Đạm Tiên

Độ chấp 2.000 thước để cho ngựa C, chưa ăn trên 300 đồng trong mùa này

Kiểm Tiên	28
Đạm Anh	35.5
Hồng-phi-Vân	43
Oudong	40.5
A Thlock	39.5
Vinh Long	35.5
La Co	35.5

Với đám ngựa này Hồng-phi-Vân trên chun hơn hết, nó đã ăn hai độ đầu mùa rất rõ ràng, nhưng sau bị què; nếu hết què và đủ dợt, thì độ này về tay nó, chúng tôi bàn nó ngược.

Oudong là ngựa hay đã ăn độ Presto 1-12-35 rất dễ dàng, vậy giải thưởng hôm nay sẽ về nó.

Đạm - Anh chờ chỉ như vậy cũng hiểm nghèo cho Oudong.

Nhứt : Oudong

Nhì : Đạm-Anh

Ngược : Hồng-p-Vân, Kim-Tiên.

ĐỘ THỬ NHÌ
Prix Kim Huê

Đua tron 1500 thước, để cho ngựa lai 3 tuổi

Kim Thanh	34
Rigolette	32.5
Huỳnh Long	42.5
Race Flower	32.5
Vang Huong	44.5
Kim Đình	32.5

Trong 6 con ngựa lai, đua tron độ này Vang-Huông hay hơn hết; nó có ăn đám này rất dễ dàng nơi độ Espérance ngày 2-2-36, bỏ Huỳnh-Long và Race Flower xa lắc.

Kể nó có Huỳnh Long sẽ đoạt giải nhì; đám kia không làm gì.

Nhứt : Vang-Huông

Nhì : Huỳnh-Long

Ngược : Race Flower

ĐỘ THỬ BA
Prix de Hocmon

Độ chấp 1500 thước để cho ngựa C. ba tuổi

Hồng phi Hải	28
Vang Bào	27.5
Long tử	46.5
Vang Hiến	28
Dara	34
Mạnh Hồ	40.5
Sphinx	31.5

Chờ chỉ như vậy, Công-Tử còn ăn đám này nữa.

Mạnh-Hồ, nơi độ Paul des Produits C về nhì sau Công-Tử một mình ngựa, nếu tập dợt hẳn hoi, nó sẽ tranh kịch liệt với Công-tử giải thưởng này.

Hồng-phi-Hải đầu mùa đua hay quá, nơi độ Prix d'Essai des 3 ans C, nó đã về nhì, sau Công

Trên trường PHÙ-THO

Kỳ thứ 17 Chứa nhứt 1^{er} Mars 1936

Tử, và ăn Mạnh-Hồ rõ ràng, sau này đua coi đỡ tệ. Nay chờ chỉ như vậy, đường 1500 thước, nếu đương nai cứng cương, sẽ có hy vọng ăn ngược.

Nhứt : Công-Tử

Nhì : Mạnh-Hồ

Ngược : Hồng-phi-Hải

ĐỘ THỬ TƯ
(Double Event)
Prix Bassam

Độ chấp 2.400 thước để cho ngựa B 4 tuổi sắp lên

Princesse	41.5
Kim Loi	39
O ngọc	37
Nam-phước Long	46.3
O Co	47.5
Max Linder	60
Kim hoà Tân	42.5
Vang Dân	37.5
Vang Thành Lợi	27.5

Đường dài, bị chấp nặng, có lẽ Max Linder sẽ xin forfait, trong độ dúp đầu này.

Kim Lợi chờ chỉ như vậy thì có phần hơn hết. Do theo độ Ngọc Đình 1-12-35, đường 2000 thước nó chờ 40.5, về nhứt ăn Max Linder 43, 5, và O Cờ 41.5, rất hay.

Kể nó Princesse lúc này đua coi hay quá, kỳ rồi nơi độ Jasmine qua cua, nó dẫn đầu, về gần đến mức ăn thua vì hơ bông nai Mùi dễ người, để nai Nhỏ kèm O ngọc lược qua, ăn nửa mình ngựa. Nó đương chờ 41.5 sẽ tranh kịch liệt với Kim Lợi.

Nam - phước Long đua vô chừng quá. Kim-hòa-Tân sẽ tranh nhì ba với O-Cờ. Vang Dân chờ nhẹ, có hy vọng thắng ngược mà thôi.

Nhứt : Kim Lợi

Nhì : Princesse và Kim-h-Tân

Ngược : Vang-Dân.

ĐỘ THỬ NĂM
Prix Appariti

Đua tron 3000 thước để cho ngựa C 4 tuổi sắp lên (Độ hội ngựa C)

Đạm phi Vân	46.5
Galopin II	44
Phụng Tiên	43

Long Lạc	45
Đạm Voi	45
Hercule	45
Oudong	41.5
Kim Sang	46.5
Hồi Hoa	41.5
Fanfan	42.5

Giải thưởng nhứt độ hội này đương 700 đồng, gồm cả ngựa chiến hạng C tranh nhau trên con đường 3000 thước.

Nội độ Massine Đạm-phi-Vân đã ăn đám này một cách dễ dàng, vậy giải thưởng ất về tay nó.

Cũng trong độ ấy, Phụng-Tiên về nhì sau Đạm-phi-Vân hai mình ngựa, nếu dặt tập dượt hẳn hoi, nó sẽ tranh kịch liệt với Đạm phi-Vân, giải nhứt.

Fanfan lúc này đua lên chun sẽ chiếm giải nhì ba với Long-Lạc. Phải coi Hercule hay ăn một cách bất ngờ.

Nhứt : Đạm-phi-Vân

Nhì : Phụng-Tiên và Fanfan

Ngược : Hercule

ĐỘ THỬ SÁU
(Double Event)
Prix Mỹ - Nữ

Đua tron 1500 thước để cho ngựa C 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa này

Roc d'Or	45
Khửu Lân	45
Séo long	41
Belle haleine	43
Vang bay	45
Manhescar	41
Long lạc	49
Kim thạch	41
Phi hùng	43
Gold flag	43
Vang sơn	41.5
Vân phi	43.5
Kim-lang-chi	39.5

Đám ngựa này chạy hoài không tấn, khó bàn.

Long Lạc là ngựa hay, trong đám này nó trên chun hơn hết, nhưng vì nó chạy chổng độ, có lẽ sẽ xin forfait trong độ này, nếu nó forfait độ thử năm, nên đánh nó nhứt.

Kể nó có Kim-lang-chi, chờ chỉ vừa sức, do nơi độ Jockey Niêm 16 - 2 - 36 nó chờ 42, nai

Nhỏ cỡi, nó về nhì sau Kim-anh-Vân rất hay. Nếu Long Lạc forfait, giải thưởng này sẽ về tay nó.

Gold Flag thường chờ 43 kilos về có hạng sẽ chiếm giải nhì ba, nếu dặt nai Thai cỡi thì rất hiểm nghèo cho hai con trên.

Phi-Hùng lúc này đua coi đỡ tệ, xin bàn nó ăn ngược mà thôi.

Séo Long, nơi độ Phénix 11-11-35 về nhì sau Hồn -phi-Vân hay quá rồi nghĩ luôn. Nếu tập dợt hẳn hoi, sẽ không mất hạng.

Nhứt : Long-Lạc, nó forfait đánh Kim-lang-Chi

Nhì : Gold Flag và Séo-Long

Ngược : Phi-Hùng,

ĐỘ THỬ BẢY
Prix de Tiaret

Đua tron 1500 thước để cho ngựa Arabes 3 tuổi chưa ăn độ trong mùa này.

Out'a	48
Ouca	48
Oucaia	48
Mutsuko	48

Trong đám ngựa arabes này Ouca trên chun hơn hết, do nơi độ de Philippeville 16/2/36, đua tron 1500 thước, nó phát trẻ gần 30 thước, sau chạy theo kịp bỏ Neuzá, Nerva, Out'a, về ba sau Cyrnéa và Esclava hay quá, giải thưởng này ất về chủ nó.

Oucaia sẽ không mất hạng.

Nhứt : Ouca

Nhì : Oucaia

Ngược : Mutsuko

Double-Event kỳ này nhằm hai độ ngựa đông, nếu trùng khá

tiền. Nếu bao dặt có lời.
Xuôi : Kim-Lợi với Long-Lạc
Princesse — Kim-lang-Chi
Kim-h-Tân — Gold Flag
Ngược : Vang-Dân với Phi-Hùng

Ngựa placés chắc có tiền. Đạm-Anh
Nigollette
Sphinx
Vang Dân
Galopin II
Séo Long
Out'a

NÀI HÈN



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo MAI,
xin đọc giả nhớ gởi
ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước)

Máy áo tân thời rất khéo,
Bán nũ áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời qui khách chiếu - cõ.

Bắt họ bầu
kỳ mới, dùng
thuốc BẮN
tay thì
tuyệt
bình!

LỢI SANH ĐƯỜNG

371 rue PAUL BLANCHY SAIGON

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI :

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU :

3 giờ tới 7 giờ

Một nhà công nghệ vô song

ĐỖ-NHƯ-LIÊN

N° 91, và 110

Đường Espagne

SAIGON

CHUYÊN MÔN



ĐỖ-NHƯ-LIÊN
110 R. D'ESPAGNE
SAIGON

Bán đủ đồ phụ-tùng
Xe-hơi giá rất rẻ.

Vẽ hình truyền thần trên
đồng trắng và cần hình
bằng ốc rất khéo, có giá
từ 15\$ trở đi.

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Bạn tôi lấy ma

Truyện ngắn của PHẠM-NGỌC-THỌ

Bạn tôi, anh Lê - Hòa thuở nay vốn là một người nghiêm nghị, đúng đắn, không hề đối ai một lời, cho nên tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe anh ta nói:

— Tôi đã lấy... ma...

Rồi một tiếng thở dài tiếp theo câu nói bỏ dở như muốn xua đuổi những vết đau buồn đè nặng trên ký - ức. Hòa mơ màng nhìn vào khoảng hư vô, khiến tôi phải kính-trọng cái phút lặng-lẽ trầm - ngâm ấy và cang tin lời bạn.

■ ■ ■

— Năm ngoái — bạn tôi nói — tôi đi làm việc ở tỉnh Q. N. Vì muốn tránh sự huyền-náo, nên tôi đi tìm mượn một gian nhà cách xa thân-phố.

Nhưng khi qua bên cạnh tìm anh chủ nhà, mượn căn nhà này, thì anh ta lắc đầu từ chối ngay:

— Không, tôi không dám cho ai mượn cả, vì nhà đó có ma.

Tôi đáp lại bằng một nụ cười chế-nhạo:

— Ông cứ để cho tôi mượn, thiết là một dịp tốt cho tôi được làm quen với ma-quỷ.

Câu nói khôi-bại của tôi có lẽ không phải điệu, cho nên không làm cho anh chủ phố cười một chút nào. Trái lại anh vẫn nói nghiêm trang:

— Tôi tiếc rằng ba người mượn nhà trước kia không có mặt tại đây để thuật lại rõ-ràng cho ông nghe những điều chính-tại mắt họ được nghe thấy. Tôi, tôi chỉ xin nói qua rằng: mới đến ban ngày, thì tối lại, vào khoảng nửa đêm, họ thất kinh la hoảng, vợ chồng con cái túa ra chạy ráo. Không thêm ở nhà tôi nữa, họ dọn ngay đi nơi khác, và đem theo cái lòng oán hận tôi. Ấy là tôi đã nói thiệt với họ trước, như nói với ông bây giờ, thế mà họ đòi mượn cho kỳ được, rồi mới biết chẳng phải tôi nói chơi.

Về quả quyết hiện trên khuôn mặt anh ta càng kích thích sự tò-mô của tôi.

— Vậy, nhà đã có ma từ bao giờ và hình dáng con ma đó ra sao, ông hẳn biết chứ?

— Cổ nhiên, vì tôi ở bên cạnh: ông đã muốn biết tường-tận, tôi xin nói. Nguyên là cách đây hai tháng, có một cặp vợ chồng 20 tuổi ngoài, đến mượn gian nhà ấy. Người chồng tự xưng là giáo-sư âm nhạc, tác cao và gầy ốm, đen dứa, còn chị vợ lại trắng đẹp, lông-lẫy hình như một vị tiên nữ hạ phàm. Chẳng ai biết rõ được tông-tích của cái tiểu gia-đình ấy, vì hai vợ chồng kia không ưa giao thiệp với ai. Họ sống trong gian nhà đóng kín cửa tôi ngày như hai nhà ẩn dật trốn đời. Ban ngày, duy có buổi sáng, người vợ cắp rổ đi chợ mua thức ăn rồi về, thì chẳng ai ra vào nữa.

Sau, một hôm, hàng xóm không thấy người vợ ông thầy dạy đàn đi chợ nữa. Luôn mấy ngày cũng vắng tanh. Sanh nghi, tôi sai gia-nhơn gọi thử không được, nên phải phá cửa mà vào. Thấy cảnh-tượng kinh-hãi quá: trên giường, nằm nghiêng mình về phía bên trong, người thiếu phụ lười lè ra.

mắt trợn ngược, tóc xòa, thân tuế xám ngắt, đã chết từ bao giờ, và trên cổ, có những vết tím bầm rất sâu. Rõ ràng chị ta bị bóp cổ mà chết. Kẻ giết người là ai? Chúng tôi đoán ngay là người chồng! Nhưng người chồng đi mất đâu rồi. Có lẽ sau khi giết vợ, nó đã xa chạy cao bay...

Đã luôn hai tháng nay, tấm màn thâm thê đen tối này, vẫn chưa có một tia sáng nào chiếu-rọi được. Nhưng từ đó trở đi, đêm khuya canh vắng, từ trong nhà đó đưa ra tiếng khóc tí-tê rồn-óc, và tiếng quơ phá đồ - đạc rồn rảng nghe ghê. Tỉnh - thoảng nhiều người được thấy hồn ma hiện lên bằng một vệt trắng như khói thuốc lá rõ rệt trên nền đen tối của ban đêm. Vệt trắng ấy có hình dáng người, rõ là khuôn mặt của người vợ thầy dạy đàn!

Nhà có ma là vậy đó; ông có mượn tùy ý, nhưng sau có chuyện gì đừng trách tôi nghe.

— Được, ông cứ để tôi mượn.

■ ■ ■

Ngày chiều hôm ấy, tôi dọn tới ở ngay căn nhà có ma.

Hơn 7 giờ tối. Bên ngoài, gió thổi lạnh lùng mà trời đen u-ám. Dưới ánh sáng yếu đuối của chiếc đèn dầu lửa đặt trên bàn, gian nhà này mập mờ như chứa đầy vẻ bí-mật. Tôi lấy một cuốn sách ngồi xem mà tâm thần rất là trấn định.

Bỗng dưng tôi giật mình lạnh ớn như có một luồng điện chạy khắp trong thân thể. Văng vẳng có tiếng khóc than... Trước xa sau gần, lại có tiếng chơn bước mạnh ở phía ngoài, kể có tiếng gõ cửa.

Tôi sợ quỳnh; tiếng gõ càng mạnh, rồi thì hai cánh cửa chuyển động như có ai xô mạnh, nó mở tung ra... Một ngọn gió lửa vào làm cho đèn dầu vụt tắt.

Giữa lúc ấy, tôi ngó thoáng qua thấy rõ ràng một bóng trắng bước vô. Tôi rú lên một tiếng rồi cúi đầu bên giường l...

Sau tôi đánh bạo, kiểm hộp quẹt để thắp đèn, thì nghe tiếng quẹt lửa, tôi lạnh mất ngó theo ánh sáng, thấy rõ diện-mạo một người đàn bà.

Tuổi, chính là ma! Tôi sợ quá, ngất đi.

Một hồi lâu, tỉnh lại, tôi mở mắt ra, thấy mình đang nằm trên giường, và cạnh mình một người

dân bà rất đẹp đang ngồi ngó tôi không chớp mắt. Tôi kinh hoàng muốn vùng dậy chạy trốn. Nhưng thiếu phụ đỡ tay cần, rồi vừa mỉm cười, vừa nói thong thả:

— Cơ-khổ! ông tưởng tôi là ma; không, tôi là người đây mà... Lúc mới vô nhà, tôi cũng lầm ông là ma như ông đã lầm tôi. Xin ông tha lỗi cho, tôi đã làm cho ông sợ hãi kinh hoàng.

— Thưa ông; bây giờ ông đã tỉnh hẳn chưa? Nhờ ông làm ơn chỉ dùm cho, có phải nhà này là nhà của một giáo sư âm nhạc tên là Nam?

Tôi lắc đầu, rồi hồi lại rằng:

— Có thể cho tôi được biết tôi đang được bán hạnh thừa tiếp một người nào đây.

— Tôi cũ là một đào hát cải lương. Tháng trước tôi có tiếp được thư của chị tôi nói chuyện rằng đã lấy chồng và mời tôi, khi nào ghé ngang tỉnh này thì lại nhà chị chơi.

Tôi nhớ chị tôi lắm, nên tôi cố đi ra đây tìm thăm chị tôi. Xe hơi đi mãi đến mười một giờ đêm nay mới đến nơi. Tôi mượn xe kéo từ tỉnh lên đây, chính người phu xe chỉ dẫn nhà này cho tôi. Tôi gõ cửa và kêu mãi không nghe ai trả lời. Tôi đoán chừng rằng trong nhà đang ngủ say. Ở ngoài mưa to gió lớn, nên tôi vội vàng lay mạnh cánh cửa. Chẳng may cánh cửa bung ra, làm cho ông sợ hãi, thiết là lỗi tại tôi.

Giọng nói dịu dàng ngay tuiệt của người thiếu phụ là n cho bao ưu-hiuen mỗi nghi ngờ của tôi dần dần tiêu tan hết.

Tôi vội hỏi:

— Vậy ra người vợ ông thầy đàn là chị của cô?

— Dạ phải. Ông có biết thầy đàn đó à?

Nàng lặng lẽ nhìn tôi, đợi câu trả lời. Biết rằng không thể giấu, tôi bèn đem chuyện đã được nghe của người chủ nhà thuật lại cho nàng nghe.

Thiếu-phụ đau đớn ôm mặt khóc... Tôi im lặng, ngồi nhắm-nhĩa một cái sắc đẹp đương buồn thắm tê-tái đó, càng nâng cao sắc đẹp kia lên bội phần lộng lẫy, rõ-ràng. Thỉnh-thoảng, nàng ngước mắt nhìn tôi. Những giọt nước mắt long lanh trên má kia, nếu ai cho phép tôi đem đôi lấy những giọt ngọc quý giá, tôi cũng chẳng nỡ lòng nào.

RADIO PICUP
bản lại



Camboy
63 Bd. Charner - télé. 599

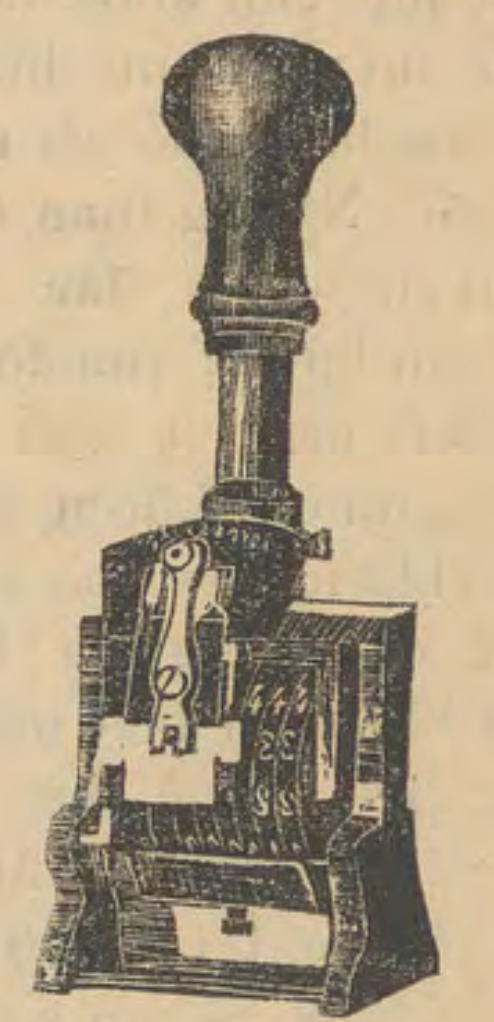
Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



Người, cảnh, vật, đều mê man trong giấc ngủ. Duy trong gian « nhà ma » ghê-sợ mà êm êm, tôi thức suốt sáng với người « ma » đêm đó.

Nội xóm, tôi chỉ quen biết có một mình người chủ nhà nên sáng hôm sau, tôi mời anh sang dự tiệc cưới đề mừng cho « vợ chồng » tôi.

Thoạt trông thấy cô đào cải lương anh ta tài mạt, đứng ngơ ngẩn. Vì người vợ mới của tôi, từ mặt mày cho tới dáng-diệu thấy đều giống hệt như chị. Nàng là người vợ ông thầy đàn đã chết từ hai tháng trước.

Tin đồn tôi lấy ma rùm lên khắp xóm. Họ rú nhau lũ lượt tới xem, khiến chúng tôi phát ngượng, đến phải lánh mặt không dám ra ngoài. Nhưng lần hồi quen thuộc, chúng tôi cũng ra vào giao thiệp với tất cả mọi người.

Từ đó, trong bầu không-khí nồng nàn của cuộc ái-ân đậm thắm, tôi sống một cách êm-đềm sung-sướng với người yêu tôi.

Tôi tưởng đã tìm và đã hưởng được cái chơn-ái-tình, cái ái-tình không thể bao giờ mất đi, hay là di-dịch được.

Nào ngờ, một đêm tôi có việc đi kuya, trở về nhà lối 3 giờ sáng, vừa mới gõ cửa tôi ngó thoáng thấy cánh cửa sổ bên trái vụt mở, có một bóng đen nhảy xổ ra ngoài, rồi biến mất vào trong tâm-tối.

Tôi nhận rõ là cái bóng của anh chủ nhà. Tôi hiểu ngay cái ái-tình của bạn, lòng bất-chánh của vợ. Như con thú dữ trong cơn điên dại, tôi xô cửa vô, như định bóp cổ con đờn ba khôn nạn đã phụ lòng tin yêu của tôi.

Bỗng tôi giật mình ngừng tay lại... tôi chợt nhớ đến cái án mạng bí mật đã xảy ra mấy tháng trước. Cảnh tôi lúc này chính là cái cảnh ông thầy đàn ngày nọ. Con ghen tức đã khiến ông ta phạm tội giết người rồi trốn đi. Rồi tôi lấy hết sức can đảm để tiết chế cơn giận tố diên cuồng đang nổi dậy trong tâm não. Đang đêm, tôi vùng ra đi...

PHẠM-NGỌC-THỌ



BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình hoạch trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền. Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng mandai, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 30p. Hồi điều chi để có trả lời.

Mấy lời thanh minh

Tôi đi chơi Võ-hán may gặp được người bạn chí thân là ông Trần Quý-Hiệp. Chúng tôi đều là thanh-niên, và đều ham mến tình từ văn chương, tự nhiên hay nói về những chuyện luyến ái. Ông Trần thuật cho tôi nghe một chuyện chính thân ông đã trải qua, tôi nghe lấy làm thú-vị; bèn khuyên ông viết ra thành sách.

Sách này tả ra nữ tánh hiện thời, có hai thứ khác nhau, mà tôi cũng không quá khác. Tôi vẫn không ưa mấy nhà tiểu thuyết chuyên môn tả về luyến ái, nhưng sự luyến ái trong tiểu thuyết này có ý nghĩa khác thường, cho nên tôi rất vui lòng xuất bản cuốn sách của Trần quân và giới thiệu cùng độc-giả.

CHƯƠNG I

« Thục-quân ơi ! Tôi bạc tình với chị lắm ! Tôi phải ăn năn trước linh hồn chị, xin chị tha thứ cho tôi những nỗi bạc đen, bao nhiêu tội lỗi.

« Bây giờ đây, tôi ước ao được đứng trước mộ chị, khóc đại một hồi, một là để điều cái linh hồn hiệp nghĩa của chị, hai là để tỏ cái nỗi giận đau đớn của tôi. Nhưng than ôi ! chỗ an táng di-hải của chị ở đâu nào tôi có biết. Tôi nhớ lại chị qua đời đã bốn tháng mà chỗ nào là chỗ táng chị, chẳng những tôi đây không biết đến chame chị cũng không hay, mà cái thầy chị đã no bụng cá hay là đã béo miệng hùm, cũng không ai biết nữa. Chị chết vẫn là trắng liệt, nhưng thật bị thâm vô cùng, bắt tôi bao giờ tưởng tượng đến cái tịch hình chị bị nạn thì như ai cầm dao cắt đứt cả gan ruột tôi vậy.

« Thục quân ôi ! Thục quân đáng yêu

đáng kính của tôi ơi ! Tôi thiết trăm tội, ngàn tội, vạn vạn tội ! ! Lúc chị còn sống, tôi ra sức tránh cho chị khỏi thương yêu, tôi cũng chưa hề nghĩ đến thương yêu chị, nay chị đã chết, tôi mới nhớ lại chị, mới đi khóc chị ấy không phải là tôi có tội rất lớn hay sao ? — Trời ôi ! tội lớn thiệt, tội lớn thiệt !

« Chị giận tôi phải không ? giận là phải lắm. Tôi ở bạc với chị, chị phải giận tôi, giận tôi hết sức. Tôi bây giờ đây chỉ có ôm lòng đau đớn, ăn năn tội lỗi, chờ biết sao bây giờ ?

« Nghĩ lại, tôi thiết đã phụ tấm lòng của Thục-quân. Nay Thục-quân chết rồi, tôi đối với nàng, thế nào cho phải ? Để tôi đời đời kiếp kiếp, tưởng nhớ đến nàng. Để tôi đời đời kiếp kiếp đưa cái buồng tâm tôi làm mồ mả cho nàng. Để tôi đời đời kiếp kiếp khắc vào trong não, cái tên « Thục-quân » thơm tho qui hóa của nàng. Nếu nàng sống khôn thác thiêng, tưởng cũng tha tội cho tôi trong muôn một. Nhưng mà tôi phụ bạc với nàng quá lắm, còn có chỗ nào đáng trông cho nàng tha tội được nữa.

THỤC QUÂN

TRƯỜNG-THIÊN TIỂU-THUYẾT (1)

CHƯƠNG II

Mùa hạ năm ngoái, ở Thượng-Hải, trời nóng hết sức. Mấy chục năm nay không có năm nào nóng như thế. Cả châu thành to lớn ồn ào như Thượng-Hải, hóa ra một cái lò lửa, nóng nực như muốn đốt cháy người ta. Nhà giàu còn có những đồ để tránh nóng : nào quạt điện, nào nước đá, nào xe gió, nào nhà mát. Chỉ thảm hại cho bọn nghèo, một thí i cũng không, lại phải đi làm việc : chưa chết nóng chưa hết làm.

Trong các xưởng máy bọn thợ bị nóng mà chết, nọ in như kiến, không biết mấy mà kể. Ở ngoài đường cu-li xe cứ kéo kéo đến khi bỏ lăn, tắt ngấm mới thôi. Bao nhiêu thảm trạng ấy chính tại mắt chúng tôi có nghe có thấy.

Tuy là hạng thượng lưu cũng có kẻ bị dịch nó g mà chết, nhưng đó là sự ít thấy, ta có thể cho sự hiểm họa đó như là lòng phụng sùng lân mà thôi.

Tôi đây không phải giai cấp tư sản, cũng không phải giai cấp cùng khổ ; giữa lúc Thượng-Hải như bếp lửa lò

than, tôi ở trọ trên một căn lầu ở đường M.

Lầu ấy, tuy không thiết từ tể, tốt đẹp, nhưng vì mới cất lên, cho nên có vẻ sạch sẽ lắm. Chỉ ngặt một điều là nó day mặt ra hướng tây, thành ra mặt trời nóng nãy kia, càng như nung nấu cho nóng thêm, khó cho ai ở được. Ban ngày tôi phải tránh đi tìm chỗ mát đêm khuya mới dám về nhà.

Ban đầu tôi không có ý dọn đi chỗ khác. Kể phòng tôi ở là phòng của vợ chồng nhà chủ, cả ngày cứ phun mây nhả khói, sanh - hoạt trong thủ « cơm đen », việc ngoài không hề biết tới, vậy họ cũng được cái thú êm lãng. Không ngờ ở căn lầu phía sau, cách ít ngày lại có cặp khác dọn đến, hình như cả vợ lẫn chồng, cũng làm nghề đóng trò há xươn. Vì vậy mà đêm ngày chúng nó làm ồn hết sức : cười đó, hát đó, lại nghe chửi mắng rầm rầm.

Tôi ở căn phòng nóng nực muốn chết, lại mắc phải hai « đồ yêu tinh » này đến báo, có bữa đêm thiết khuya chúng nó cũng không để cho mình yên nghĩ được giây phút nào. Sự thế bắt tôi khi ấy phải dọn nhà mà đi. Ở Thượng-Hải các anh về giai cấp « bán vô sản » như thằng « tôi » đây, một năm dọn nhà mấy lần, cũng là việc thường có. Vì đi đâu cũng chẳng qua chỉ có ba bộ sách nát, khiêng đi dời lại mà thôi.

Ở nơi nút đường C và A, trở sang đường T, tôi muốn được một căn lầu khoan khoái mà trước mặt không có nắng rọi.

(Còn nữa)



Tôi ít hay đau bậy, vì nhờ dầu Thiên-Hòa, là phương thuốc rất linh nghiệm



HÃY THỬ DÙNG
DẦU THIÊN-HÒA
ĐỀ NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG BỆNH
RẤT HIỆU NGHIỆM
Nhà Thuốc
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
208, Rue des Marins, CHOLON

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...

Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU

217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)

CHOLON

ATELIER

575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)

CHOLON

... là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như bảng cấm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn..., có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai ; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P. S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ dễ ý.

Các nhà buôn ở Lục-đỉnh, Cao-miền muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương lượng, chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

Xin lưu ý : Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đăng báo.